

KS. HÀ THỊ HIẾN (biên soạn)

HƯỚNG DẪN TRỒNG, THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN TRÁI CÂY



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

**HƯỚNG DẪN TRỒNG, THU HOẠCH,
BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN TRÁI CÂY**

KS. HÀ THỊ HIỂN (*Biên soạn*)

**HƯỚNG DẪN TRỒNG,
THU HOẠCH, BẢO QUẢN
&
CHẾ BIẾN TRÁI CÂY**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC
HÀ NỘI - 2004**

NHÂN

(*EUPHORIA LONGANA*)

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ YÊU CẦU NGOẠI CẢNH

1. Đặc tính thực vật

Cây nhân trưởng thành có chiều cao từ 6- 10m (có thể đến 20m) tùy vào từng giống. Tán cây thường tròn đều và mọc thẳng, nếu trồng bằng hạt. Vỏ thân sần sùi, lá có cuống, mọc cách, có từ 4-9 cặp lá chét, xếp hơi đối nhau trên trục của lá. Số lượng các cặp lá chét thay đổi tùy thuộc vào giống trồng. Lá chét có màu xanh thẫm và bóng láng ở mặt trên, nhưng xanh lợt ở mặt dưới. Lá non mới nhú có màu đỏ nhạt.

Hoa nhân có hai loại, hoa lưỡng tính và hoa đực. Các loại hoa phát triển gối lên nhau trong một vụ hoa. Hoa đực nở trước, tiếp đến hoa lưỡng tính nở và cuối cùng quay trở lại là hoa đực nở. Nhánh hoa mọc ở đầu ngọn cành không mang lá, có những gié nhỏ phân nhánh.

Hoa nhân nhỏ có màu vàng nâu lợt. Nhị đực có lông tơ, nhưng bao phấn thì không. Bầu noãn được chia hai, đôi khi chia thành ba.

Thời gian từ khi hoa nở đến khi thu hoạch khoảng 3-5 tháng (tùy từng giống). Trái lúc còn non có màu xanh nhạt đến khi chín có màu vàng đục. Trái nhân to hay nhỏ, cùi dày hay mỏng... tùy thuộc vào từng giống và cách chăm sóc...

2. Yêu cầu ngoại cảnh

Những vùng có nhiệt độ bình quân 20°C trở lên thích hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của cây. Để giúp cây phân hoá mầm hoa được tốt, mùa đông (tháng 12-tháng 1) cần có một khoảng thời gian nhiệt độ thấp thích hợp (khoảng $8-10^{\circ}\text{C}$). Nhiệt độ thích hợp để hoa kết trái là $20-27^{\circ}\text{C}$. Nếu thời kỳ ra hoa, gặp nhiệt độ cao quá hoặc thấp quá cũng đều ảnh hưởng đến khả năng kết trái của hoa.

Lượng mưa hàng năm thích hợp cho nhân sinh trưởng và phát triển là 1000-2000mm. Thời kỳ đậu trái và thời kỳ trái phát triển, cây nhân rất cần nước. Nhưng mùa đông và sau thu hoạch lại cần ít nước.

Nhân phải được trồng ở nơi thoáng, có đầy đủ ánh sáng để đảm bảo cho cây quang hợp tốt và sinh trưởng mạnh.

Nhân thích nghi trên nhiều loại đất như: đất phù sa, đất cát ven biển, gò đồi ở vùng trung du và miền núi, đất cát chua mặn ở ven biển. Nhưng thích hợp

nhất là đất phù sa nhiều màu, ẩm mát, không bị ngập nước.

II. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Nhãn có nhiều giống, nhưng mỗi giống lại có tính ưu việt phát triển ở từng vùng miền.

* Ở miền Bắc, giống nhãn thường phân chia làm hai nhóm: Nhóm nhãn cùi và nhóm nhãn nước.

+ Nhóm nhãn cùi gồm có các giống:

- Nhãn lồng
- Nhãn đường phèn
- Nhãn cùi ,
- Nhãn cùi điếc
- Nhãn cùi gổ
- Nhãn cùi hoa nhài

Nhóm nhãn này, khi thu hoạch trái có trọng lượng trung bình từ 8,5-11,5g/trái. Có những giống cho trọng lượng trái từ 14-15g/trái, tương đương 65-70 trái/kg, cùi dày, ít nước.

+ Nhóm nhãn nước gồm có các giống:

- Nhãn nước.

- Nhãn đầu nước, cuối cùi
- Nhãn trơ
- Nhãn thóc

Nhóm nhãn này, khi thu hoạch trái có trọng lượng trung bình và thấp, chỉ đạt từ 5,3 - 6,2g/trái, tương đương 150 - 220 trái/kg. Cùi mỏng, khó tách.

* Ở miền Nam trồng phổ biến là các giống:

- Nhãn tiêu da bò
- Nhãn xương cơm vàng
- Nhãn long
- Nhãn giống da bò

Trong số các giống nhãn đó, có giống nhãn tiêu da bò hay còn gọi là nhãn tiêu Huế, có khả năng sinh trưởng và phát triển mạnh. Trọng lượng trái đạt từ 8-10g. Cây được 8-10 tuổi cho sản lượng từ 120-180kg trái/cây/năm.

2. Cách nhân giống

Nhân giống nhãn bằng cách chiết cành, ghép và gieo hạt.

+ Nhân giống nhãn bằng cách chiết cành.

- Phương pháp nhân giống nhãn này giữ được đặc tính của cây mẹ. Nhưng rễ ăn nông cho nên chịu hạn

và chịu gió bão kém. Khả năng nhân giống chậm, không được nhiều.

- Để chiết cành, cần chọn cây mẹ khỏe, không sâu bệnh, giống tốt cho sản lượng cao.

- Chọn cành chiết phải chọn cành khỏe, có đường kính 1-1,5cm, mọc ngoài tán, nơi có nhiều ánh sáng. Sau khi đã lựa chọn cành để chiết, dùng dao sắc khoanh vỏ cành một đoạn dài từ 3-4cm và cạo sạch vỏ cây ở chỗ khoanh. Dùng nylon bó lại, sau 7-8 ngày bó bầu. Bó bầu nhân giống như bó bầu các giống cây khác.

- Từ khi bó bầu đến khi cắt cành mất khoảng thời gian 60-75 ngày. Cành chiết cắt xong, đem giâm nơi thoáng mát, sau 20-30 ngày khi thấy cành ra rễ thứ sinh và lá xanh' thì đem trồng.

- + Nhân giống bằng cách ghép.

- Chọn gốc ghép nên chọn giống nhãn nước, nhãn thóc, nhãn long làm gốc ghép. Chọn cây mẹ tốt, cho sản lượng cao để lấy mắt ghép. Giữa gốc ghép và cành ghép nếu có sức tiếp hợp tốt thì đảm bảo tỷ lệ ghép sống cao, cây con sinh trưởng và phát triển tốt.

- Cây chọn làm gốc ghép khi có chiều cao đạt 50-70 cm, đường kính thân 0,6-0,8cm thì tiến hành ghép. Ghép nhãn đòi hỏi phải có kỹ thuật mới đảm bảo sự thành công khi ghép.

+ Nhân giống bằng gieo hạt.

- Để nhân giống bằng hạt, cần phải chọn những cây mẹ có giống tốt, sinh trưởng và phát triển mạnh, không sâu bệnh. Nhân quả làm giống phải để chín hẳn, hạt đen bóng. Chọn những chùm nhiều quả, quả to. Khi tách cùi ra, lấy hạt đem rửa sạch để không bị kiến và sâu bọ gặm nhấm. Nhân giống bằng hạt, nên ươm hạt trong bầu để dễ vận chuyển và tránh bị đứt rễ cọc.

- Đất để làm bầu có thể dùng bùn ao phơi khô đập vụn hoặc đất mặt tơi xốp, màu mỡ, trộn đều với phân chuồng hoai mục và supe lân (tỷ lệ pha trộn tùy vào số lượng bầu).

- Khi đóng bầu nén đất chặt vừa phải, đặt hạt nhân nằm ngang để hạt dễ nảy mầm, sau đó phủ 1 lớp đất dày độ 1-1,5cm lên trên hạt và dùng tay nén nhẹ.

- Bầu nhân được đặt trên nền đất phẳng, bầu để thẳng đứng, bầu này tựa vào bầu kia. Nơi đặt bầu phải có giàn che để tránh lúc mưa to và nắng gắt.

- Trời khô hanh, mỗi ngày tưới nước một lần vào buổi sớm, trời râm thì 3-4 ngày tưới 1 lần. Khi cây được 3-4 lá thật, tiến hành đảo bầu để tránh bị đứt rễ cọc, cũng là để kiểm tra độ nảy mầm và phát triển mầm cây. Sau 20-25 ngày lại đảo bầu 1 lần cho đến khi đem trồng.

- Vườn ươm bầu cần chú ý tới ốc sên, dế mèn... chúng thường hay phá mầm và lá non.

III. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng

+ Ở miền Bắc:

- Vụ xuân: trồng vào tháng 2, tháng 3.

- Vụ thu: trồng vào tháng 8, tháng 10.

+ Ở miền Nam:

Trồng vào tháng 4, tháng 5, tháng 6.

2. Chuẩn bị đất trồng, phân bón

- Vùng đồng bằng, những nơi đất trũng, thấp cần đào mương vượt đất lên cao hoặc đắp ụ để ngăn nước.

- Vùng gò đồi, cần thiết kế trồng nhân theo đường đồng mức hay bậc thang để bảo vệ đất, chống xói mòn lớp đất mặt màu mỡ. Kết hợp với trồng xen xung quanh gốc, dưới tán cây những cây màu như đậu, đỗ, khoai sọ...

+ Kích thước hố trồng:

- Đồng bằng: hố trồng đào sâu 30-50cm, rộng 60cm.

- Gò đồi: hố trồng đào sâu 80-100cm, rộng 60-100cm.

+ Lượng phân bón:

- Đồng bằng: phân hữu cơ 30-50kg + lân 1,0-1,5kg + kali 0,5kg + vôi 0,5kg/1 hố

- Gò đồi: phân hữu cơ 35-50kg + lân 1,5-2,0kg + kali 0,5kg + vôi 0,5-1,0kg/1 hố

+ Khoảng cách trồng: Tùy vào giống, đất đai và mô hình trồng. Thường người ta trồng với khoảng cách là 5x5m, 6x6m, 8x8m.

3. Cách trồng

Khi trồng nhãn, khoét lỗ chính giữa hố đã chuẩn bị, sao cho mặt bầu thấp hơn mặt đất trong hố một chút, đặt cây vào và lấp đất kín, cắm cọc luôn để giữ cây con tránh làm rễ bị lung lay. Láy rơm rạ phủ vào gốc rồi tưới đẫm nước.

4. Chăm sóc

+ Tưới nước: Trời nắng và hanh khô, mỗi ngày tưới nước cho cây 1 lần vào buổi sớm cho đến khi cây hồi phục sinh trưởng.

+ Làm cỏ: cần phải nhặt sạch cỏ dại, sau đó trồng các cây màu như lạc, đậu, đỗ xanh... xung quanh gốc và khoảng trống khi cây chưa phát tán. Làm như vậy để che phủ đất chống xói mòn và che nắng cho cây, tăng độ phì của đất.

+ Bón phân:

- Sau khi trồng độ một tháng là có thể bón phân cho cây. Nhưng ở giai đoạn này chỉ nên bón ít với nồng độ thấp, vì rễ cây chưa phát triển mạnh, hấp thụ chất dinh dưỡng yếu. Từ năm thứ hai trở đi thì bón phân tăng dần cùng với sự phát triển và sinh trưởng của cây.

- Bón phân có thể hòa nước tưới hoặc đào rãnh dưới tán để rải phân. Thường người ta đào rãnh sâu 25-30cm, rộng 30cm, không nên đào sâu quá ảnh hưởng đến rễ.

- Bón phân cần chú ý vào hai thời kỳ quan trọng, đó là trước lúc ra hoa và sau thu hoạch.

- Phân bón nên dùng phân chuồng, urê, kali hòa tan hoặc trộn đều bón cho cây. Lượng phân và tỷ lệ phân bón cần căn cứ vào từng giai đoạn phát triển của cây. Không nên bón quá ít hay quá nhiều, bón sao cho đủ lượng và chất để đảm bảo cho cây phát triển tốt.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Nhãn cũng giống như các giống cây ăn quả khác, bị rất nhiều loài sâu bệnh gây hại, trong đó thường xuất hiện các loài sâu bệnh gây hại như:

+ Bọ xít:

Bọ xít gây hại cây nhãn rất đáng kể, chúng dùng vòi chích hút đọt lá và những chùm quả xanh làm cho đọt lá, đọt hoa, chùm quả bị héo, quả bị rụng, thối, giảm chất lượng, sản lượng khi thu hoạch. Để phòng trừ bọ xít, có thể dùng BI58, Trebon, Mypcin, Dipterex...

+ Sâu đục quả non:

Bộ cánh phấn, sâu non nhả tơ kết dính các nhánh hoa, kể cả những hoa đã khô, làm vỏ tự vệ, chúng ăn hoa quả non và đục cả vào quả. Khi phát hiện thấy cần tiêu diệt ngay, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật thông thường.

+ Rệp sáp:

Rệp sáp có hình bầu dục, phủ sáp trắng. Rệp hút nhựa ở mặt dưới lá, đọt non, cuống. Để phòng trừ rệp sáp dùng Dimecron, BI58 (0,15-0,28%).

+ Dơi hại nhãn:

Ban ngày dơi ẩn nấp trong bóng tối, ban đêm bay đi kiếm mồi. Chúng thường phá hoại vào khoảng 10 giờ đêm đến 4 giờ sáng. Chúng bay thành từng đàn, phá hoại vào giai đoạn khi quả gần chín và chín. Để phòng trừ dơi có thể dùng ánh sáng, lưới, tiếng động...

+ Bệnh mốc sương, sương mai:

Bệnh này thường xuất hiện khi cây bắt đầu ra giò hoa cho đến khi đậu trái non. Bệnh lan truyền nhờ gió, tạo thành các vết dịch. Bệnh mốc sương, sương mai khi có mưa phùn, độ ẩm không khí cao phát triển rất mạnh. Để phòng trừ cần vệ sinh vườn và cắt tỉa cành khô, lá khô để cây được thông thoáng. Dùng Anvil, Ridomil-MZ, Bordeaux... để phun. Phun làm 2 lần, lần một khi cây ra giò hoa, lần hai khi hoa nở.

+ Kiến vương:

Là loài côn trùng gây hại bằng cách cắn phá trái, làm cho trái bị hỏng hoặc rụng làm giảm chất lượng và sản lượng khi thu hoạch. Phòng trừ kiến vương bằng cách vệ sinh vườn sạch sẽ, lá khô quanh vườn phải được quét bỏ, thường đó là nơi trú ẩn của ấu trùng.

Ngoài những loài sâu bệnh gây hại kể trên còn có rất nhiều loài sâu bệnh khác. Những khi phát hiện thấy đều phải được diệt trừ ngay, tránh để lây lan làm thiệt hại lớn. Nồng độ thuốc tùy thuộc vào chủng loại thuốc và mức độ gây hại...

IV. THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch

Trái nhãn khi chín vỏ chuyển từ màu nâu hơi xanh sang màu nâu sáng, mặt quả nhẵn, hạt đen nhánh, cùi có nhiều nước, có mùi thơm, nắn thấy mềm.

Ở miền Bắc, thu hoạch nhãn từ cuối tháng 7 đến hết tháng 8, có giống chín muộn, thu hoạch đến hết tháng 9.

Thu hoạch nhãn nên thu hoạch vào ngày tạnh ráo, hái vào buổi sáng hoặc chiều, không nên hái giữa trưa khi trời nắng nóng. Khi thu hoạch, nếu có điều kiện thì nên dùng kéo cắt chùm trái, còn không có điều kiện thì hái bằng tay. Khi hái không được hái quá dài cuống, tối đa chỉ hái thêm 1-2 lá ở phần cuống chùm. Vì ở dưới chùm trái chứa các mầm ngủ, nếu ngắt cuống chùm quá dài sẽ ảnh hưởng đến khả năng nảy lộc của cành.

Nhãn sau khi ngắt về, nếu chưa sử dụng ngay thì phải để nơi râm mát và rải đều, không được chất thành đống, trái hấp hơi, mau hỏng.

2. Bảo quản

Nhãn là loại trái cây dễ hỏng nhất trong các loại cây nhiệt đới. Nếu bảo quản ở nhiệt độ $17-18^{\circ}\text{C}$ chỉ giữ được 2 ngày, còn ở nhiệt độ $11-13^{\circ}\text{C}$ giữ được khoảng 7-8 ngày. Vậy muốn bảo quản nhãn được lâu, giữ được phẩm chất và màu sắc của trái, người trồng nhãn cần phải thực hiện tốt các khâu sau:

+ Chăm sóc trước khi thu hoạch.

Trước khi thu hoạch cần chú ý tưới nước để đảm bảo cho cây, trái phát triển tốt, kết hợp với bón phân để tăng lượng chất dinh dưỡng nuôi cây, trái. Thường xuyên theo dõi, để ngăn chặn và diệt trừ sâu bệnh gây hại.

+ Thu hoạch đúng thời điểm.

Phải thu hoạch nhãn đúng độ chín, vì để quá chín, trái sẽ giảm lượng đường và độ tươi ngon.

Sau khi ngắt trái, đem về lựa chọn, loại bỏ những trái quá nhỏ, thối, kém phẩm chất. Sau đó mới đem sử dụng.

+ Bảo quản lạnh quả tươi.

Nhãn sau khi thu hoạch về cần đưa vào phòng lạnh có nhiệt độ từ $5-10^{\circ}\text{C}$. Trường hợp vận chuyển trái đến thị trường tiêu thụ cần vận chuyển bằng xe lạnh, để ở nhiệt độ $8-10^{\circ}\text{C}$.

3. Chế biến

Nhãn ngoài để ăn tươi còn được chế biến để lấy cùi (long) bằng cách sấy khô. Khi sấy khô cùi có màu vàng nâu, có mùi thơm gọi là long nhãn. Long nhãn được sử dụng làm thuốc trong đông y có rất nhiều tác dụng.

+ Lựa chọn trái để sấy.

- Nhãn làm long phải để trái thật chín mới thu hoạch. Khi hái trái khỏi cây, dùng kéo cắt để chừa lại

1-2cm phần cuống trái (không nên để cuống quá dài, khi sấy khó đảo). Nhãn sấy phải cùng chủng loại, độ dày của cùi và độ to của trái như nhau.

- Nhãn sau khi hái khỏi cây, chậm nhất không quá 36 giờ phải đưa vào lò để sấy. Nếu để quá, nhãn sẽ chuyển hóa làm cho đường bị giảm chất lượng.

+ Chuẩn bị lò sấy.

- Trước khi thu hoạch cần chuẩn bị lò để sấy. Có thể đắp bằng bùn hoặc xây cố định. Diện tích lò tùy vào lượng nhãn sấy, xây lò sấy sao cho thuận tiện khi sấy.

- Thường người ta xây lò với diện tích là: cao 110-130cm, rộng 100-110cm, dài 140-150cm, xây lò ở nơi kín gió. Cách đáy lò từ dưới lên khoảng 100-110cm, đặt một tấm phên đan bằng tre, tấm phên được đan theo kiểu đan mảnh. Đặt phên phải phẳng và chắc chắn, tránh bị sập khi đang sấy.

+ Tiến hành sấy.

- Đưa nhãn vào lò, rải đều trái trên tấm phên với độ dày từ 10-15cm rồi phủ bao tải lên trên để giữ nhiệt.

- Khi sấy, để lửa đều, đảm bảo nhiệt độ không khí trong lò từ 50-60⁰C, thời gian sấy từ 10-12 giờ tùy vào từng giống, nếu trái to, cùi dày có thể lâu hơn. Sau 2 giờ phải đảo đều nhãn một lượt.

- Khi thấy trái đã rời khỏi cuống, vỏ chuyển màu hạt dẻ, bóp bẹp cho phần cùi đã teo lại, bóc thử thấy cùi nhân chuyển sang màu nâu nhạt và dẻo thì ngừng sấy, rồi đưa nhân ra khỏi lò.

+ Tách cùi.

- Tách cùi nên tách vào ngày nắng ráo, để long được nắng, đẹp và giữ được phẩm chất tốt. Khi lấy cùi tách nhẹ ở dít trái, sau đó lấy 3 đầu ngón tay vuốt ngược lên để long được đẹp (giống hình con nhộng).

- Sau khi lấy cùi, cần phải được phơi trong nắng ngay, đến khi thấy long có màu cánh gián sẫm, bốc lên không dính tay là được. Dem bảo quản long vào túi nylon, bao, chum, vại... để nơi thoáng và khô ráo.

VẢI

LITCHI SINENSIS SONN

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ YÊU CẦU NGOẠI CẢNH

1. Đặc tính thực vật

Cây vải cao từ 6-10m (có thể hơn) tùy vào từng giống. Cành mọc ngang, lá kép chẵn, gồm 3-4 đôi lá chét. Lá hình mác hay thuôn dài, mặt trên bóng, mặt dưới mờ. Hoa mọc thành chùm tận cùng. Hoa không cánh, 5 lá đài dính nhau. Nhị 7-10, có 3 lá noãn nhưng bị lép, do vậy bầu chỉ có 2 ô, mỗi ô chứa một noãn.

Quả hình cầu, quả to nhỏ tùy từng giống. Vỏ quả khô và mỏng, sần sùi. Cùi vải có màu trắng, nhiều nước, có giống cùi ngọt, có giống chua. Hạt to hay nhỏ tùy vào từng giống.

2. Yêu cầu ngoại cảnh

Cây vải, mùa hè cần có nhiệt độ cao, còn mùa đông cần có một thời gian ngắn mát lạnh. Nhiệt độ thích hợp để cây vải sinh trưởng và phát triển tốt là từ 20-29°C. Nhiệt độ thích hợp cho vải ra hoa, thụ phấn là 18-24°C.

Cây vải chịu úng kém, lượng mưa tốt nhất cho vải từ 1250-1700mm/năm. Nhưng lại chịu hạn tốt.

Vải ưa thích ánh sáng mạnh. Đặc biệt là thời kỳ hình thành và phân hóa mầm hoa, trái phát triển nhu cầu ánh sáng càng lớn.

Cây vải không kén đất, nhưng thích hợp nhất trên đất phù sa màu mỡ, có tầng canh tác dày, độ pH từ 6,0-6,5.

II. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Hiện nay ở nước ta có 3 nhóm giống vải chính đó là:

+ Vải chua (chín sớm, vào cuối tháng 4 đầu tháng 5).

Cây cao, to, mọc khỏe. Lá có màu xanh nhạt, trái và hạt to, có dạng hình quả trứng. Cùi mỏng, ăn chua. Hoa có màu trắng hoặc vàng nhạt, cuống to, các nhánh hoa thưa. Vải chua ra hoa, kết trái đều, năng suất tương đối ổn định. Nhưng giá trị kinh tế không cao.

+ Vải lai (hay còn gọi là vải nhỡ, vải chung, chín vào giữa tháng 5 đầu tháng 6).

Cây to trung bình, tán dựng đứng, lá to. Trái nhỏ hơn vải chua, chất lượng cùi kém vải thiều.

+ Vải thiều (chín vào đầu tháng 6 đến đầu tháng 7).

Vải thiều gồm có vải thiều Thanh Hà, vải thiều Xuân Đình và vải thiều Phú Hộ. Nhưng vải thiều Thanh Hà được trồng phổ biến hơn, vì phẩm chất trái ngon, được nhiều người ưa thích. Có giá trị kinh tế cao.

Tán cây vải thiều có hình bán cầu, lá nhỏ, phiến lá dày và bóng. Chùm hoa và nụ không có lông, hoa có màu trắng. Quả nhỏ, hạt nhỏ, trọng lượng trung bình 25-30g/trái. Cây vải thiều khi già ra hoa nhiều hơn lúc cây còn non.

2. Cách nhân giống

Thường người ta nhân giống vải bằng chiết cành. Bởi vì chiết cành, cây giữ được những đặc tính tốt của cây mẹ. Không đòi hỏi kỹ thuật cao, khi chiết cành chỉ cần tuân thủ tốt các bước dưới đây, có thể cho ta những cây giống tốt.

+ Chọn cây mẹ: khỏe, sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất, sản lượng trái đều, không bị sâu bệnh gây hại. Tuổi cây trong khoảng 10-20 năm.

+ Chọn cành để chiết: Chọn những cành bánh tẻ, đường kính gốc cành từ 1-1,5cm, chiều dài cành chiết từ 55-65cm. Cành có 2-3 chạc, cành ở ngoài tán có đủ ánh sáng.

+ Đất bó bầu: chuẩn bị phân chuồng hoai mục, bùn ao phơi khô hoặc đất vườn đập vụn. Trộn đều phân chuồng với đất tỷ lệ 1:3 hoặc 1:2 tính theo khối lượng, kết hợp với mùn cưa và rơm rác mục... thành hỗn hợp đủ ẩm.

+ Thời vụ chiết:

- Miền Bắc: thường chiết vào tháng 2, 3, 4 (vụ xuân) hoặc chiết vào tháng 8, 9, 10 (vụ thu).

- Miền Nam: chiết vào thời điểm trước mùa mưa và sau mùa mưa.

+ Tiến hành chiết:

- Dùng dao sắc, cắt khoanh vỏ với kích thước 2-3cm. Bóc lớp vỏ ngoài cạo sạch lớp vỏ trắng đến gỗ, lấy giẻ lau sạch vết cắt rồi bó bầu lại.

- Phía ngoài bầu chiết bọc bằng giấy pE trong, buộc chặt hai đầu túi bầu để giữ đất. Bầu đất khi bó có đường kính 5-7cm, chiều dài bầu đất khoảng 10-11cm.

- Sau khi chiết 3 tháng, khi thấy rễ bám chắc chắn ngoài mặt bầu, chuyển từ màu trắng sữa sang màu vàng ngà thì cưa cành chiết đem giâm. Nên giâm cành chiết vào sọt tre, trong sọt có trộn phân chuồng hoai mục như khi chiết. Giâm cành nên giâm vào lúc trời râm mát và sau đó cần phải tưới nước. Mật độ

giâm cành chiết là 30x30cm. Nếu trời hanh khô, mỗi ngày tưới nước một lần vào buổi sớm, còn trời râm mát, sau 2-3 ngày tưới 1 lần.

- Đợi cho đến mùa xuân, đem cành giâm trong vườn ươm ra để trồng.

III. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng

+ Ở miền Bắc:

- Vụ xuân: trồng vào tháng 2, 3 và đầu tháng 4.

- Vụ thu: trồng vào tháng 8, 9, 10.

+ Ở miền Nam: Trồng vào tháng 4, 5, 6.

2. Chuẩn bị đất trồng và phân bón

+ Mật độ trồng:

Cần căn cứ vào địa hình, độ màu mỡ của đất, tầng đất canh tác dày hay mỏng. Thường người ta trồng vãi với mật độ 120-130 cây/ha, với khoảng cách 8x9m hoặc 9x9m.

+ Kích thước hố trồng:

Trước khi đào hố trồng vãi cần cày đất lên một lượt. Kích thước hố trồng cũng cần căn cứ theo địa hình và đối tượng đất để trồng.

- Đối với vùng đồng bằng, hố trồng đào sâu độ 40-50cm, rộng 80-90cm.

- Đối với vùng gò đồi, hố trồng đào sâu độ 70cm-1m, rộng 1m.

+ Phân bón:

- Lượng phân bón cho một hố là: phân chuồng 20-50kg, phân lân 0,5kg, phân kali 0,5kg.

- Sau khi đã chuẩn bị hố trồng và phân bón, cần trộn đều phân và đất rồi đưa xuống hố.

3. Cách trồng

Khi trồng vải, cần đặt bầu cây vào chính giữa hố, rồi lấp đất kín mặt bầu, lèn đất xung quanh cho cây đứng vững. Khi trồng phải lựa tay cho khéo, tránh để vỡ bầu và đứt rễ. Buộc cây vào cọc cắm để tránh cây bị lung lay. Lấp rơm, rạ phủ xung quanh gốc và tưới nước để giữ ẩm.

4. Chăm sóc

+ Tưới nước: Nếu hơi nắng và hanh khô thì mỗi ngày tưới cho cây một lần vào buổi sớm. Trời râm thì 2-3 ngày tưới một lần. Tưới nước đều như vậy cho đến khi cây phục hồi và sinh trưởng.

+ Làm cỏ: Thường xuyên nhặt cỏ dại kết hợp với xới xáo để đất được thông thoáng. Thời gian đầu, cây

còn nhỏ chưa phát tán, để tận dụng đất cần trồng xen các cây màu (đỗ tương, đỗ xanh, lạc...) vừa tăng thu nhập, vừa tăng độ phì cho đất và tránh xói mòn, rửa trôi lớp đất mặt màu mỡ.

+ Bón phân: Vài sau khi trồng độ một tháng, cây đã bén rễ, lúc này đã có thể bón phân. Tuy nhiên rễ cây còn yếu, khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng còn chậm. Vì vậy, khi bón phân chỉ nên bón với nồng độ thấp và chia ra làm nhiều lượt bón.

Cây vài sang năm thứ hai, thứ ba cần bón lượng phân nhiều hơn, khoảng 30-50kg phân chuồng/cây. Trước khi bón cần đào rãnh xung quanh tán, rãnh đào sâu khoảng 20-25cm, sau đó rải đều phân xuống rồi lấp đất. Ngoài phân chuồng, có thể kết hợp bón thêm 0,3-0,4 kg supe và 0,3-0,4kg sulfat kali/cây/năm.

Bón phân cho cây vài cần chú ý vào ba giai đoạn chính:

- Trước lúc ra hoa: Nhằm xúc tiến quá trình phân hóa mầm hoa, giúp cho việc ra hoa kết trái được tốt.

- Bón thúc trái: Nhằm đảm bảo đủ chất dinh dưỡng nuôi trái phát triển. Cần tăng lượng phân kali và kết hợp với urê và supe lân để bón. Tùy thuộc vào sự phát triển sinh trưởng của cây cũng như độ màu mỡ, phì nhiêu của đất, để sử dụng lượng phân bón sao cho thích hợp.

- Bón trước hoặc sau khi thu hoạch trái: Bón phân thời kỳ này nhằm bù đắp chất dinh dưỡng cho cây trong quá trình hút chất dinh dưỡng nuôi trái, để cây tiếp tục phát triển tốt, tạo đà cho vụ sau ra hoa, kết trái được thuận lợi. Dùng phân chuồng hoai mục kết hợp với urê để bón.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Trên cây vải thường xuất hiện các loài sâu bệnh gây hại như:

+ Bọ xít:

- Bọ xít trưởng thành, lưng có màu nâu, bụng màu trắng.

- Bọ xít non, mình dẹt, có màu nâu nhạt lẫn với vết đỏ xanh, qua 5 lần lột xác mới trở thành bọ xít trưởng thành.

- Bọ xít dùng vòi hút nhựa ở chồi non, cuống hoa, cuống quả non, gây héo lá, cuống và làm rụng trái.

- Bọ xít thường gây hại mạnh từ tháng 11 đến tháng 3, tháng 4 năm sau. Để diệt trừ chúng, chọn những đêm tối trời, giá lạnh, rung cây, rung cành làm cho bọ trưởng thành trú đông rơi xuống rồi bắt diệt.

- Trường hợp mức độ gây hại lớn, cần dùng thuốc Diclovot 0,05% hay Diazinon 0,04% phun vào thời kỳ sau khi hoa nở. Có thể phun làm hai đợt, đợt thứ hai cách đợt thứ nhất từ 10-15 ngày với nồng độ cao hơn.

+ Nhện bốn chân:

- Nhện bốn chân thường cắn nát các mô lá ở mặt dưới, xuất hiện các lông nhung màu đỏ nâu. Loài nhện này thường gây hại mạnh nếu đất xấu, khô hạn, chăm sóc kém. Lá cây bị đốt, cây thì gần như chết khô.

Để phòng trừ, cần phải chăm sóc chống hạn, bón phân cân đối... nhằm hạn chế sự gây hại của chúng. Khi thấy nhện phá hại, trước tiên phải ngắt lá bị hại đem đốt và tìm cách tiêu diệt tận gốc để tránh lây lan rộng.

+ Sâu đục trái:

- Giống sâu này phát triển trên đọt cây và trưởng thành trong mùa cây đang mang trái. Sâu thường đẻ trứng trên vỏ trái, sau đó nở ra sẽ đục vào gân cuống quả, ăn dần tới hạt và hoàn thành vòng đời bên trong hạt. Sâu thường xuất hiện và gây hại khi trái có đường kính từ 0,5cm trở lên.

- Để diệt trừ loài sâu gây hại này, cần phun thuốc Supracide 40 ND nồng độ 1/1000 khi cây đang chuẩn bị ra hoa và trái hình thành to bằng hạt lạc. Phun thuốc diệt trừ cần phun định kỳ, sau 15-20 ngày lại phun một lượt cho đến trước lúc thu hoạch độ hai tuần. Phun Supracide ngoài tác dụng trừ diệt sâu

đục trái còn có tác dụng trừ diệt bọ xít, rệp sáp, rệp bông...

+ Dơi hại vải:

Dơi thường gây hại vào giai đoạn trái gần chín và chín. Ban ngày chúng ẩn trong bóng tối, ban đêm chúng kéo hàng đàn ra ăn trái. Chúng tập trung gây hại mạnh khoảng từ 10 giờ đêm cho đến 4 giờ sáng. Để phòng tránh dơi phá hại, lấy lưới, vó phủ lên các chùm trái hay dùng tiếng động, ánh sáng để xua đuổi.

+ Còn nhiều loài sâu khác như sâu cuốn lá, sâu đục thân, xén tóc... Để diệt trừ chúng có thể sử dụng các loại thuốc trừ sâu thường phun.

Chú ý: Sau mỗi vụ thu hoạch, cần quét dọn lá khô, cành khô, cỏ dại thu gom lại đưa ra khỏi vườn. Mùa khô dùng vôi quét xung quanh gốc cây. Thường xuyên theo dõi để phát hiện sâu bệnh kịp thời. Chăm sóc và cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng để đảm bảo cho cây sinh trưởng và phát triển tốt, tránh được sâu bệnh xâm nhập và gây hại.

IV. THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch

Vải là giống cây ăn trái thường chín tập trung, thời gian thu hoạch chỉ trong vòng 3 đến 4 tuần. Chính vì

vậy, việc thu hoạch, bảo quản và chế biến giữ một vị trí quan trọng và quyết định phần nhiều đến năng suất, chất lượng sản phẩm của cây vải.

- Thu hoạch vải nên thu hái vào ngày nắng ráo và thu vào buổi sáng.

- Trước khi thu, cần căn cứ vào mục đích sử dụng. Thu hoạch để vận chuyển đi xa, nên thu hoạch vào giai đoạn vỏ quả màu xanh vàng, bắt đầu chuyển sang màu hồng. Nếu tiêu thụ tại chỗ và để chế biến, chờ cho đến khi vỏ quả có màu đỏ thẫm mới thu, lúc này phẩm chất của quả rất tốt.

- Khi thu hái cần nhẹ tay, bẻ những cành mang trái, không được bẻ quá sâu vào phần cành mang lá. Bởi vì ở đó chứa ẩn những mầm ngủ, có chức năng làm cành mẹ để vụ sau tiếp tục ra hoa kết trái.

2. Bảo quản

Vận chuyển vải đi xa để tiêu thụ, cần chọn những trái to đều có trọng lượng từ 50-60 trái/kg. Cắt rời trái ra khỏi chùm, có cuống dài 4-5mm. Dùng Benlate để xử lý trái, 1g/1lít nước ấm ở nhiệt độ 50-52°C, ngâm trái khoảng 2 phút. Sau đó vớt ra, dùng quạt quạt khô nước rồi cho vào túi pE, mỗi túi đựng 1kg. Mỗi thùng các tông xếp độ 10 túi, dùng xe lạnh để chở. Luôn giữ nhiệt độ trong xe từ 10-11°C, ẩm độ

không khí 85-90%, bảo quản vải trong điều kiện như vậy có thể giữ được 7-8 ngày.

Vải để xuất khẩu, ngay sau khi hái cần đưa vào phòng lạnh giữ ở nhiệt độ 0-2⁰C, đựng vào trong các túi pE không đục lỗ, mỗi túi đựng khoảng 3-4kg. Khi vận chuyển, cần giữ lạnh liên tục.

3. Chế biến

Vải ngoài ăn tươi, còn chế biến thành vải khô. Để chế biến khô, người ta dùng lò sấy như lò sấy nhãn. Các thao tác và công đoạn chuẩn bị cũng giống như nhãn. Nhưng lúc đầu, sấy vải không được dùng nhiệt quá cao, làm cho trái vải bị nứt hoặc nhăn lại. Lửa để nhỏ và đều trong suốt quá trình sấy. Trong khi sấy, cần tích cực đảo để vải khô đều và không bị cháy...

MÍT

ARTOCARPUS INTEGRA

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ YÊU CẦU NGOẠI CẢNH

1. Đặc tính thực vật

Mít thân thẳng, to, có thể cao hơn 20m. Cành non có nhiều lông ở ngọn. Lá dài 9-21cm, rộng 4-9cm. Rễ cọc phát triển ngay từ khi cây còn nhỏ.

Ở cây già, rễ phát triển mạnh, có khi còn nổi lên trên mặt đất bám chắc, rễ cọc ăn sâu nên chống gió bão tốt. Hoa đơn tính, cùng gốc. Hoa đực hay cái ra cùng một chùm. Mỗi chùm gồm nhiều hoa còn gọi là “dái mít”, có đực riêng, cái riêng. Hoa đực rụng sớm còn hoa cái sau khi đã thụ phấn lớn lên thành một trái phức hợp. Trái phức to, dài độ 35-60cm, mặt tua tua nhiều gai ngắn. Khi chín, trái hơi ngả sang vàng. Trái có nhiều múi, mỗi múi có một hạt. Khi chín có mùi thơm, ăn ngọt.

Trái sinh ra trên thân chính hoặc ở chân những cành to, cây già thường ra trái ở đoạn gốc cây, đôi khi còn ở cả trên những rễ ăn nổi trên mặt đất.

Mít thường ra hoa vào tháng 3, tháng 4 và chín vào tháng 7, tháng 8. Ở miền Nam, nhiều vùng mít ra hoa gần như quanh năm.

2. Yêu cầu ngoại cảnh

Mít là giống cây trồng thích nghi với khí hậu ẩm, mưa nhiều. Nhưng lại chịu úng kém, chịu hạn tốt do bộ rễ phát triển mạnh và ăn sâu.

Cây mít thích nghi trên nhiều loại đất, kể cả đất cằn cỗi. Tuy nhiên để có sản lượng cao cần phải bón phân và cung cấp đầy đủ nước, chất dinh dưỡng cho cây.

Nhìn chung cây mít dễ trồng, thích nghi rộng, nhiệt độ vừa phải cây mới sinh trưởng và phát triển tốt. Trường hợp trồng mít ở những vùng có nhiệt độ quá thấp, cây có hiện tượng cháy lá và kém phát triển.

II. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Người ta thường dựa vào phẩm chất của trái để phân biệt giống mít, gồm có hai loại mít chính sau:

+ Mít dai.

Thịt múi cứng, ăn giòn, ngọt (có mùi thơm hơn mít mật).

+ Mít mật.

Thịt múi khi chín ăn nhão, nhiều nước.

Ngoài hai loại mít chính trên đây, ở miền Nam nước ta còn trồng được loại mít nhỏ hơn gọi là mít Tố nữ. Giống mít này cây nhỏ đọt, lá non có lông màu nâu. Múi dính vào lõi chắc hơn vào vỏ, nên khi chín chỉ cần cầm cuống rút ra là có thể kéo ra toàn bộ múi. Khi chín thịt (cùi) nhão, ăn ngọt dịu, múi nhiều nước.

2. Cách nhân giống

Cây và cành mít nhiều nhựa, nên việc nhân giống bằng phương pháp chiết cành hay ghép mắt khó thành công. Vì vậy, người ta thường nhân giống bằng hột.

Để lấy hột làm giống, cần chọn những trái to, không sâu bệnh, nhiều múi, múi to và đều, tách lấy hột. Sau khi tách nên đem hột đi ương ngay, vì để chậm tỷ lệ nảy mầm kém.

Khi ương, đặt lưng hột lên trên, bụng hột (nơi có vết lõm của mầm) đặt xuống dưới, sau đó lấp đất phủ lên trên hột.

III. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng

- Ở miền Bắc: Nên trồng mít vào tháng 3, tháng 4, cây dễ sống.

- Ở miền Nam: Nên trồng mít vào tháng 4, tháng 5 (đầu mùa mưa).

2. Trồng và chăm sóc

- Mít thường trồng với kích thước 7x7m hay 7x6m, sau khi trồng cần tưới nước để giữ ẩm.

- Cây mít dễ tính, thích nghi trên nhiều loại đất. Tuy nhiên, cũng cần bón phân để đạt năng suất cao, phẩm chất trái tốt. Đặc biệt cần phải bón phân đối với những vùng đất cằn cỗi, kém màu mỡ, sử dụng phân chuồng hoai mục bón cho cây.

- Vào những thời điểm hanh khô, đất, cây thiếu nước cần kịp thời tưới nước để đảm bảo cho cây được sinh trưởng và phát triển tốt.

IV. THU HOẠCH VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch

- Mít chín, màu trái chuyển sang vàng, nắn thấy mềm, có mùi thơm. Với loại mít mật, khi nắn thấy mềm, có mùi thơm là phải ngắt xuống ngay, vì giống mít mật dễ bị tụt lõi, nếu để quá chín ở trên cây, thịt (múi) dễ lên men.

- Đối với mít Tố nữ: thu hoạch khi gai mít nở, lá yếm chuyển sang màu vàng. Sau khi hái khỏi cây, đặt trái nằm ngang, cuống quay xuống thấp cho nhựa

chảy ra. Không được để mít chồng lên nhau. Để vận chuyển đi tiêu thụ, lấy giấy bọc quanh từng trái nhằm tránh bị xây sát.

2. Chế biến.

+ Chế biến mít khô:

- Mít dai vừa chín tới, bổ trái ra, gỡ từng múi, bỏ hạt, bỏ xơ. Xếp múi mít lên sàng hay phen tre, phen nứa, phơi dưới nắng có cường độ ánh sáng lớn.

- Khi thấy múi mít se lại, đem sấy trong lò cho đến lúc mít khô, giòn. Đưa ra phơi một, hai nắng để hết mùi khói rồi bao gói cất giữ cẩn thận.

+ Chế biến mít mít đặc.

Mít mật chín, bổ ra, gỡ lấy múi, bỏ xơ và hạt, giã nhuyễn, lọc kỹ. Cho thêm một ít đường vào mít rồi khuấy đều, bắc lên bếp đun nhỏ lửa. Khi thấy mít sánh sền sệt thì bắc xuống, để cho nguội hẳn mới đổ vào lọ thủy tinh. Dùng làm nhân bánh, ăn rất ngon.

MẬN

PRUNUS SALICINA LINDLE

I. ĐẶC TÍNH SINH VẬT HỌC VÀ YÊU CẦU NGOẠI CẢNH

Mận là giống cây ăn trái thuộc nhóm cây ăn trái ôn đới, được trồng phổ biến ở các tỉnh miền núi phía Bắc, thường cho sản lượng cao và phẩm chất trái tốt.

Cây có chiều cao từ 5 đến hơn 10m, tùy vào giống và vùng sinh thái. Rễ mận ăn nông, do đó có thể trồng trên đất có tầng canh tác mỏng.

Lá mận mọc sít, lượng mắt trên cây nhiều và dễ đâm cành. Về mùa đông, cây mận rụng lá, sang xuân khi nhiệt độ tăng dần, các mắt trên thân cành bật lên.

Mận phát triển tốt ở những vùng có khí hậu mát, độ ẩm không khí cao, có nhiệt độ trung bình năm là 20°C và ít nhất là một tuần dưới 9°C . Vì vậy, trồng mận ở dưới chân núi, sườn đồi thường cho năng suất cao hơn rất nhiều so với vùng đồng bằng.

Mận sinh trưởng và phát triển tốt trên nhiều loại đất, trừ đất cát và đất quá bạc màu. Yêu cầu đất

trồng mạn phải thoáng, dễ thoát nước và tăng tỷ lệ mùn, đảm bảo đủ chất dinh dưỡng để nuôi cây.

Phải đảm bảo đủ ánh sáng nhưng không quá mạnh, cây mới quang hợp tốt và cho sản lượng cao, phẩm chất trái tốt.

II. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Ở các tỉnh miền Bắc nước ta, mạn được trồng phổ biến là các giống sau:

+ Mạn chua: Vỏ trái có màu tím vàng, ruột vàng. Cây mọc khỏe, do vậy người ta thường chọn làm gốc ghép.

+ Mạn thếp: Được trồng nhiều ở các vùng như Yên Bái, Bắc Phú Thọ, Hà Giang. Trái có màu vàng, chín vào đầu tháng 5. Hạt nhỏ, ăn giòn, hơi chua.

+ Mạn đỏ: Vỏ trái tím, ruột tím, ăn chua.

+ Mạn hậu: Khi chín có màu xanh vàng, thịt trái ăn giòn, róc hạt. Trái to, khối lượng đạt được 20-30g/trái. Nhưng có nhược điểm là thịt nhũn, do vậy không đóng hộp và vận chuyển đi xa được.

+ Mạn Tam hoa: Giống mạn này được trồng phổ biến ở các tỉnh phía Bắc nước ta, cho năng suất cao,

phẩm chất trái tốt, do vậy được nhiều người ưa thích. Khi chín, vỏ trái có màu tím xanh, ruột tím đậm. Trọng lượng trung bình đạt 30-40g/trái. Năng suất ổn định, trung bình đạt sản lượng 150kg trái/cây/năm.

2. Cách nhân giống

Để giữ được những đặc tính tốt của cây mẹ và cây mau cho thu hoạch, người ta thường nhân giống bằng phương pháp chiết cành hay ghép cây.

+ Chiết cành:

- Thời vụ chiết: tốt nhất là chiết từ ngày 15 tháng 2 đến ngày 15 tháng 3.

- Chọn cành chiết: chọn cành có đường kính gốc cành từ 1-1,5cm, có hai nhánh, cành bánh tẻ, ngoài tán cây không bị sâu bệnh. Cành định chiết được chọn trên cây mẹ có giống tốt, cho quả liên tục nhiều năm, cây mọc khỏe.

- Tiến hành chiết: Dùng dao sắc, cắt khoanh vỏ với kích thước từ 5-6cm. Bóc lớp vỏ ngoài, cạo sạch lớp vỏ trắng, lấy giẻ lau sạch vết cắt. Sau đó bó bầu, bầu chiết nên dùng 2/3 phân chuồng hoai mục + 1/3 đất màu để đảm bảo cây ra rễ tốt. Phía ngoài bầu chiết được bọc bằng giấy pE trong, buộc chặt hai đầu túi bầu lại.

Sau chiết độ 60-80 ngày, khi thấy rễ đã mọc qua túi bầu và chuyển sang màu vàng ngà hoặc hơi xanh

thì cửa cành chiết đem giâm vào vườn ươm, chờ đến thời vụ để trồng.

+ Ghép cây.

- Thời vụ ghép: ghép vào tháng 8, 9, lúc cây còn nhựa, trời mát, dễ lấy mắt ghép, cây dễ sống.

- Chọn gốc ghép: gốc ghép có thể là đào, mận chua, lê dại. Tuy nhiên, để có cây giống tốt và thuận lợi trong quá trình trồng và chăm sóc, thường người ta chọn cây mận chua làm gốc ghép.

- Với mận nên dùng phương pháp ghép mắt.

III. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng

Tốt nhất là trồng mận vào cuối tháng 12 đầu tháng 1.

2. Chuẩn bị đất và trồng

- Đào hố với kích thước: rộng 70cm, sâu 50cm, khoảng cách 5x5m hoặc 5x4m tương đương 400-500 cây/ha.

- Lấy 20-30kg phân chuồng hoai mục, trộn đều với đất cho xuống hố.

- Khi trồng, đặt cành vào giữa hố đã chuẩn bị, phủ đất xung quanh cho kín bầu và buộc cây vào cọc cắm,

để cây không bị lay, làm ảnh hưởng đến rễ. Sau khi trồng, cần tưới nước đẫm để giữ ẩm.

3. Chăm sóc

+ Hàng năm cần phải nhật sạch cỏ, xới xáo đất cho đất được tơi xốp, thông thoáng. Những ngày hanh, khô hạn cần bổ sung nước kịp thời cho cây.

+ Đốn tỉa cành tạo tán:

- Ngay từ khi cây còn nhỏ, cần phải lấy cọc đỡ cành để có thân chính thẳng. Khi cây cao độ 1m, cách mặt đất 30-35cm, bắt đầu để lại 3-5 cành chính và chân cành khung, trên thân chính phải cách nhau từ 20-25cm. Sang năm sau lại tiếp tục cắt ngọn cành chính để mọc ra các cành nhánh. Những năm tiếp theo cắt tỉa nhẹ tay những cành vượt, cành già kém phát triển.

+ Bón phân:

- Lượng phân bón hàng năm cho cây mận, cần căn cứ vào tuổi cây, thời điểm bón, chất đất (độ màu mỡ, phì nhiêu...) để bón phân sao cho hợp lý.

- Bón phân cho cây mận, cần chú ý 3 giai đoạn chính:

Tháng 2, 3: nuôi lộc, hoa và trái.

Tháng 6, 7: để phục hồi sức cho cây.

Tháng 11, 12: bón đốn hoa.

- Sử dụng phân chuồng hoai mục, supe lân, sulfat đạm, kali bón cho cây.

- Cách bón: Đào rãnh xung quanh tán với kích thước: sâu từ 10-15cm, rộng 30cm, rải đều phân xuống rồi lấp đất.

Chú ý: Không được đào sâu ảnh hưởng tới rễ.

4. Phòng trừ sâu bệnh

Cây mận thường xuất hiện các loài sâu bệnh sau:

+ Bệnh chảy gôm: để ngăn ngừa bệnh này, khi đốn không được đốn cành non, đặc biệt là cành to. Dùng dao sắc, cưa sắc đốn, khi đốn cần có người đỡ cành để cành không bị tước, vết thương mau lành và ngăn chặn được sâu đục thân, sâu ăn vỏ.

+ Rệp xoắn lá: Thường xuất hiện vào vụ xuân độ tháng 2, 3. Khi phát hiện cần phun Wofatox 0,1% hay Monitor 0,1% để diệt trừ ngay.

+ Sâu đục trái: Khi trái gần chín, xuất hiện ruồi, ong đục trái làm cho trái bị thối. Để diệt trừ, dùng Padan 0,1%, Trebon 0,1% phun lên cây.

+ Bệnh nấm đỏ: Thường xuất hiện ở những nơi có độ ẩm cao, lá mận bị hại thành từng vết tròn màu đỏ da cam có nhiều bào tử nấm. Dùng Bordeaux để phun.

IV. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN

1. Thu hoạch

Cần căn cứ vào mục đích sử dụng để thu hái trái sao cho hợp lý.

- Nếu thu hoạch để vận chuyển đi xa, cần thu hái sớm 5-7 ngày. Còn để tiêu thụ tại chỗ thì để chín rồi mới hái.

- Nên thu hái vào buổi sáng, sau khi tan sương nhưng chưa có nắng. Khi hái, đặt vào sọt nhẹ nhàng, không được tung ném làm xây xát, giập trái.

2. Bảo quản.

Mận là loại trái ăn tươi cả vỏ, do vậy rất khó bảo quản được lâu. Vậy muốn giữ trái tươi được 7-10 ngày, có thể sử dụng một vài biện pháp sau:

- Trước khi hái khoảng 24 tiếng, phun nước vôi trong lên trái ở trên cây để rửa sạch.

- Sau khi hái trái xuống, ngâm trái vào nước vôi trong độ 7-10 phút rồi vớt ra để ráo, xếp vào sọt và đưa đến nơi bảo quản.

3. Chế biến.

+ Chế biến mứt mận:

- Mận chín, chọn những trái đều, đẹp rửa sạch ngâm nước muối 10% cho bớt chất rồi rửa lại cho

sạch, để ráo nước. Sau đó lại đưa mạn vào ngâm trong nước sôi trong độ 5 tiếng thì vớt ra, rửa sạch để ráo nước.

- Trần mạn trong nước phèn chua (phèn chua cần phải hòa nước lã đun sôi) khoảng 7-8 phút rồi đưa mạn ra rửa sạch phèn, để ráo.

- Tiếp tục cho mạn vào xoong ướp với đường trong khoảng thời gian là vài tiếng. Sau đó, bắc lên bếp đun nhỏ lửa, khi thấy nước đường đã cạn gần hết thì lấy mạn ra. Lấy nước rửa qua lớp đường bám bên ngoài trái. Đưa mạn vào lò sấy ở nhiệt độ 50-60⁰C cho khô. Khi nào thấy mạn khô hẳn, đưa mạn ra khỏi lò, để nguội và bao gói cẩn thận để ăn dần.

+ Chế biến ô mai mạn:

- Chọn những trái chín đều, rửa sạch để ráo nước. Cho mạn vào vại sành hay bình thủy tinh, cứ một lớp mạn phủ một lớp muối mỏng, trên cùng phủ một lớp muối dày hơn, cài vỉ, nén chặt, để 12 ngày. Sau một ngày nếu muối chưa tan cần vẩy một ít nước vào, sau bốn ngày đảo mạn từ trên xuống dưới để mạn thấm thấu đều.

- Đến ngày thứ 12, vớt mạn ra để ráo, đưa ra nắng phơi khô. Khi thấy trái mạn đã khô, đem bao gói cẩn thận, tốt nhất là để trong lọ thủy tinh, đậy nắp thật kín.

MƠ

PRUNUS ARMENIACA L

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ NHU CẦU SINH THÁI

Mơ là loài cây nhỏ, có chiều cao từ 4-5m. Lá mọc so le, có cuống. Phiến lá có hình bầu dục, nhọn ở đầu, mép lá có răng cưa nhỏ. Mơ ra hoa sớm, đầu tháng 12, có khi kéo dài đến hết tháng 1, ra hoa trước cả mận, đào, cam, quýt. Hoa mơ có 5 cánh, màu trắng hoặc phớt hồng.

Mơ chín vào tháng 3, tháng 4, quả hình cầu, có màu vàng xanh, nhiều thịt, ăn chua.

Sau khi hoa nở độ 7-8 ngày, nụ, lá và cành phát triển mạnh vào tháng 2, 3, 4. Sang đến tháng 5, khi nhiệt độ tăng lên, tốc độ sinh trưởng và phát triển của cây mơ ngừng lại. Tháng 6, 7, 8 chủ yếu là các cành cũ sinh trưởng và phát triển. Những nơi mưa nhiều, kém thoát nước làm ảnh hưởng đến bộ rễ, dẫn đến lá vàng vọt. Thời kỳ mơ ngừng sinh trưởng là vào tháng 9, 10, 11.

Mơ thích nghi tốt trên đất đá vôi, có độ pH từ 6 trở lên, có độ cao so với mặt biển từ 400-1500m. Đất

trồng mơ phải màu mỡ, có tầng canh tác dày, giữ ẩm và thoát nước tốt, vì cây mơ phải nuôi trái vào tháng 1, 2, 3 mà lượng mưa lại ít nhất trong năm. Nhiệt độ mùa đông, có ít nhất một tuần dưới 5°C.

Mơ được trồng nhiều ở các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Sơn La, Hòa Bình, Hà Nam, Hà Tây, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An.

Cây mơ phải được trồng ở những nơi thoáng đãng, có đầy đủ ánh sáng, cây mới quang hợp, sinh trưởng và phát triển tốt.

II. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Giống mơ được trồng phổ biến ở nước ta gồm có các giống như:

+ Mơ rừng: Trái rất nhỏ, nặng trung bình 3-4g/trái. Khi chín chuyển sang màu vàng nhạt. Hạt to, ít nước, tỷ lệ thịt 80-82%, ăn có vị chua đắng.

+ Mơ Đông Mỹ: Là loại mơ có trái to nhất so với các giống mơ khác trồng ở nước ta hiện nay. Trọng lượng đạt từ 25-35g/trái. Cùi dày, nước nhiều. Khi chín từ cuống trở xuống có chấm phớt màu đỏ. Hoa, trái đều có mùi thơm.

+ Mơ Song mai Hải Hậu: Là một giống lai giữa mạn và mơ. Trái giống mạn, không có lông, mơ chín

không màu vàng mà có màu xanh nhạt. Thường chín muộn so với các giống mơ khác. Chất lượng trái không cao.

+ Mơ vàng: Trọng lượng đạt từ 6-15g/trái, tỷ lệ thịt 85-89%. Khi chín có màu vàng, không róc hạt, ăn có vị chua ngọt.

2. Cách nhân giống

Thường người ta nhân giống mơ bằng 3 phương pháp sau:

+ Nhân giống bằng hạt:

Chọn cây mơ lấy hạt làm giống, cần chọn những cây trung niên, có độ tuổi từ 10-20 tuổi, được chăm sóc tốt. Cây to đứng một mình, ra trái đều, cho sản lượng hàng năm cao. Tốt nhất lựa chọn một cây duy nhất lấy hạt làm giống, để sau này cây mọc đều. Chọn trái to, đều, đẹp. Hạt mơ ươm 6-7 tháng mới nảy mầm. Có thể ủ hạt với mật độ dày, có thể rải hạt từng hàng, hàng nọ cách hàng kia từ 5-6cm, trên hàng để hạt gần nhau. Khi thấy hạt nảy mầm, rễ chưa dài, có thể bứng đi trồng vào vườn ươm thứ 2, mật độ trồng lúc này thưa hơn. Lưu ý khi ươm hạt, không để hạt sâu trong đất, vì một thời gian dài hạt mới nảy mầm, do vậy nhân hạt dễ bị ủng, thối trước khi nảy mầm.

+ Chiết cành.

- Thời vụ: chiết mớ vào tháng 4, tháng 5.

- Chọn cây mẹ khỏe, ra trái đều, không bị sâu bệnh, phẩm chất trái tốt.

- Cành chiết, chọn cành bánh tẻ ở lưng chừng tán, có đường kính 1,0-1,5cm.

- Tiến hành chiết, dùng dao sắc khoanh một đoạn dài 4-6cm, bóc vỏ, cạo sạch lớp trắng sát gỗ. Lấy 1/3 phân chuồng hoai mục trộn lẫn với 2/3 đất kết hợp với rơm rạ mục để bó bầu. Dùng ni lông bọc ngoài bầu chiết và buộc hai đầu bầu chiết lại để giữ bầu. Sau khoảng 50-60 ngày, khi thấy rễ chuyển sang màu nâu thì cắt cành đem giâm.

+ Ghép (thời vụ ghép vào tháng 4, tháng 5).

Thường người ta ghép mớ lên 3 loại gốc ghép là: mớ, mạn, đào. Nhưng mỗi loại lại có những ưu thế riêng.

- Cây gốc ghép là mớ dễ tiếp hợp, không bị bong mắt ghép, rễ ăn sâu, chịu hạn tốt. Tuổi thọ cây kéo dài, sâu bệnh gây hại ít. Nhưng có nhược điểm là mọc chậm, dễ bị bệnh thối rễ nếu trồng ở nơi thoát nước kém.

- Cây gốc ghép là đào mọc nhanh, mau cho thu hoạch, tỷ lệ mắt ghép sống cao, nhưng lại dễ bong mắt ghép.

- Cây gốc ghép là mận mọc nhanh, mau cho thu hoạch. Nhưng giai đoạn đầu cành ghép dễ bị bong, vì vậy cần đỡ cành để phòng gió to.

Cây gốc ghép có thể nhân bằng cách gieo hạt hoặc giâm cành. Khi gốc ghép cao 50-60cm, có thể tiến hành ghép.

Chọn cành để lấy mắt ghép ở cây mẹ khỏe, không sâu bệnh, có tuổi cây 4-6 năm. Đường kính 0,6-1cm, chọn những mắt ghép có triển vọng. Khi ghép phải dùng dao sắc bới cành mẹ và mắt ghép rất nhỏ, vỏ mỏng.

Sau khi ghép độ 10-15 ngày cần mở dây buộc. Cắt ngọn gốc ghép cách mắt ghép 5-6cm để cho cành mập.

Cần bón phân, nhặt cỏ, cung cấp đầy đủ nước, cây mới phát triển tốt.

III. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng

- Vụ xuân, trồng vào tháng 2, tháng 3.
- Vụ đông, trồng vào tháng 11, tháng 12.

2. Chuẩn bị hố trồng

- Đào hố với kích thước 60x60x50cm. Bón lót cho mỗi hố 20-30kg phân chuồng ủ hoai mục + 0,5kg phân lân kết hợp với mùn, rác trộn đều cho xuống hố. Hố trồng cần chuẩn bị trước một tháng.

- Khoảng cách tốt nhất là: cây cách cây 7x7m.

3. Cách trồng và chăm sóc

- Đặt bầu vào giữa hố, để cây đứng mới mau cho quả. Buộc cây vào cọc cắm, cây không bị lay gốc, ảnh hưởng đến rễ. Vì trồng mơ trên đất đá vôi, rễ mơ ăn sâu, phân bón lại phải thật hoai mục, cho nên sau khi trồng cần tưới đẫm nước, phủ rơm rạ quanh gốc để giữ ẩm. Thời gian sau khi trồng cho đến khi cây mọc khỏe, cần chú ý bổ sung nước kịp thời, đảm bảo cho cây sinh trưởng, phát triển tốt.

- Hàng năm, cần vệ sinh vườn, nhặt cỏ, tưới nước, bón phân cho mơ. Giai đoạn cây được 4-8 tuổi, mỗi năm bón cho mơ với lượng phân là: 20-30kg phân chuồng hoai mục + 400-500g lân + 140-180g urê + 180-200g kali/cây/năm. Có thể chia ra làm 2-3 lần để bón. Khi bón, lật lớp đất mặt lên, rải phân xung quanh gốc rồi gặt đất lên trên.

- Đốn tỉa tạo hình: Năm đầu khi cây đã phân cành, chọn 3 đến 5 cành phân bố đều ra các phía. Cắt ngắn các cành đã định và thân cây chính, ngắt bỏ các mầm gốc, mầm thân. Sang năm thứ hai, cắt ngắn các cành cấp 2 quá dày và các cành vượt mọc quá mạnh trong mùa hè. Đốn cành nên đốn vào giai đoạn cây ngừng sinh trưởng (tháng 11, tháng 12). Hết năm thứ 2, thì ngừng đốn tạo hình cho mơ.

- Đốn tạo quả: đốn, tỉa bỏ các cành quá nhỏ, yếu. Tỉa bớt những cành mọc không đúng hướng, già cỗi, sâu bệnh. Mơ thường ra trái trên cành một năm, do vậy, các cành đã ra trái phải tạo cành mới. Những mầm mọc lên sang năm lại ra trái.

- Đốn trẻ lại: Cây mơ được 9-10 tuổi thì tiến hành đốn, cắt bỏ những cành mọc dày, yếu. Nếu cành khung, cành to kém phát triển, sâu bệnh... thì cắt bỏ, giữ lại những cành vượt để thay thế cành khung, thân chính.

- Đốn phục hồi: cưa, cắt cả cành to, chỉ để lại gốc và các cành khỏe nhất.

4. Phòng trừ sâu bệnh

Mơ thường xuất hiện một số loài sâu bệnh gây hại sau:

+ Rệp: Phá hại mạnh vào mùa xuân, khi cây ra đợt non, chúng làm cho lá bị vàng, xoắn lại và rụng. Dùng Sulfat nicotin để diệt trừ.

+ Nhện: Bâu phủ đầy màng trên lá, làm cho lá dày lên và nhỏ lại, đợt phình to ra, không phát triển được. Dùng Danitol, Phosalone để diệt trừ.

+ Bệnh thối rễ: Nếu không ngăn chặn kịp thời, cây sẽ chết, gây thiệt hại lớn. Bệnh này do nấm gây bệnh

phát triển trên rễ, tạo nên một màng tơ nấm trắng giữa vỏ và gỗ ở rễ, sau đó rễ bị thối hoàn toàn. Đến giai đoạn này, gặp nhiệt độ cao, cây chết nhanh. Để ngăn chặn, chủ yếu bằng giống chống bệnh, bằng luân canh với các loại cây không mẫn cảm với bệnh.

IV. THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch

- Khi thấy trái mơ căng đầy, vỏ trái từ xanh chuyển sang vàng nhạt rồi vàng sẫm, có giống chuyển sang màu phớt đỏ.

- Thu hái nên thu vào buổi sáng, sau khi tan sương chưa có nắng gắt. Khi hái cần nhẹ tay, không được tung, ném, trái dễ bị xây xát, dập nát.

2. Bảo quản

Mơ là loại trái ăn tươi cả vỏ, thịt trái khi chín nhũn, do vậy khó bảo quản được lâu. Muốn bảo quản mơ được 7-8 ngày, có thể sử dụng biện pháp sau: mơ sau khi hái xuống, ngâm trái từ 5-10 phút vào nước vôi trong, vớt trái ra để ráo, xếp vào sọt, đưa đến nơi bảo quản.

3. Chế biến

Mơ chín có thể chế biến thành ô mai, mứt, xi rô mơ...

+ Chế xi rô mơ: Chọn trái to đều, chín vàng, rửa qua nước ấm, để ráo rồi xếp vào lọ. Cứ một lớp mơ phủ một lớp đường dày độ 4-5cm. Sau 3-4 ngày, đảo mơ từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, để trái thấm thấu đều. Sau 10 ngày, có thể lấy nước xi rô ra dùng được.

+ Chế biến mứt mơ: Chọn trái mơ chín mềm, rửa thật sạch, để ráo nước rồi bổ làm đôi, bỏ hạt.

Trộn mơ với đường, để sau 24 tiếng bắc lên bếp đun sôi đều, nhỏ lửa. Dùng muôi vớt bỏ bọt váng, dùng đũa đảo đều liên tục để không bị bén xoong. Khi nhấc đũa lên, thấy mứt rơi xuống từng viên, nước đường đặc sánh là được. Đập hạt mơ lấy nhân cho vào nấu lẫn.

Bắc xoong ra, để nguội hẳn, cho vào lọ hoặc bình thủy tinh rộng miệng, đậy nắp thật kín. Mứt mơ làm nhân bánh ăn thơm ngon.

+ Chế biến ô mai mơ: Chọn mơ chín vàng đều, rửa sạch, để ráo nước, đem phơi cho quả se lại. Lấy một ít muối trộn đều, cho mơ vào vại sành. Một lớp mơ phủ lên một lớp muối mỏng, trên cùng phủ một lớp muối dày hơn. Dùng vỉ tre gài chặt để ba ngày đêm. Lấy mơ ra phơi nắng, khi thấy quả nhăn nheo rõ thì đem vào tiếp tục muối thêm một ngày nữa. Sau đó vớt mơ ra đem phơi lại thật khô, để nguội và bảo quản trong lọ thủy tinh đậy kín. Ăn ô mai có tác dụng lợi tỳ bổ gan.

CAM

CITRUS SINENSIS (L)

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH

1. Đặc tính thực vật

Cây cam có tuổi thọ cao, nếu được trồng ở những vùng có khí hậu ôn hoà, đất tốt có khả năng thấm và thoát nước.

Cam thường ra nhiều cành, hình thành 2 loại cành chủ yếu là cành dinh dưỡng và cành mang hoa. Cành dinh dưỡng mang cành hoa quả gọi là cành mẹ và được chia thành 2 loại: nhóm hoa đơn và nhóm hoa chùm.

+ Nhóm hoa chùm có cành, mỗi nách lá có một hoa và trên ngọn cành cũng có một hoa. Mỗi cành thường đậu một đến hai trái.

+ Nhóm hoa đơn thường chỉ ra một hoa ở đầu cành quả. Cành đơn dày lá, có một hoa. Đây là những cành có tỷ lệ trái cao. Nhánh mang trái không có lá, có nhiều nhánh mọc trên một cành, cuống hoa thường ngắn.

Hoa cam thường ra đồng thời với cành non, hoa ra rộ. Một cây cam ra rất nhiều hoa. Người ta ước tính, 1 cây cam trưởng thành có thể ra từ 40.000-60.000 hoa, và chỉ cần 1% đậu trái có thể cho sản lượng từ 80-100kg/cây/năm.

Rễ cam, quýt thuộc loại rễ có nấm cộng sinh. Nấm cộng sinh trên lớp biểu bì rễ, hút nước, chất dinh dưỡng nuôi cây, đồng thời cung cấp muối khoáng và một lượng nhỏ các chất hữu cơ. Cây cam có những bộ rễ cám hút dinh dưỡng, chủ yếu phát triển trên đất mặt từ độ sâu 50cm trở lên. Vì vậy, cam không ưa trồng sâu và kém phát triển nếu mặt nước ngầm quá cao.

2. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

+ Nhiệt độ: Cam sinh trưởng và phát triển tốt ở nhiệt độ 23-29⁰C. Những vùng, miền có nhiệt độ bình quân năm là 15⁰C có thể trồng được cam, quýt.

Cam không chịu được rét, nhiệt độ thấp quá và kéo dài, cây ngừng phát triển và chết. Nhưng ở nhiệt độ cao quá từ 40⁰C trở lên, cây cũng ngừng sinh trưởng, cành lá bị khô héo. Tuy vậy, vẫn có một số giống chịu được nhiệt độ không khí cao.

+ Ánh sáng: Cam cần đủ ánh sáng và thích nghi ánh sáng tán xạ hơn là ánh sáng trực xạ. Cây cam

thiếu ánh sáng thì sinh trưởng và phát dục kém, khó phân hóa mầm hoa, ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng.

+ Nước: Cam là loài cây ăn trái ưa ẩm, chịu hạn kém. Lượng mưa hàng năm 1000-1500mm, phân bố đều là thích hợp cho cam sinh trưởng. Trồng cam ở những nơi có độ ẩm không khí 70-80%, cho trái to, đều, vỏ bóng, nước nhiều, phẩm chất trái tốt, ít bị rụng.

+ Đất: Cam có thể trồng trên nhiều loại đất, nhưng thích hợp nhất trên vùng đất phù sa ven sông, xộp, nhẹ, phì nhiêu, màu mỡ. Cam cũng phát triển tốt trên đất phù sa cổ, bazan, dốc tụ, phiến thạch... có tầng canh tác dày trên 1m, thấm và thoát nước tốt và có mực nước ngầm thấp. Độ pH 5,5-5,6.

+ Gió: Vào mùa mưa bão, gió bão tàn phá làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng, trong đó có cam. Gió bão làm đổ cây, gãy cành, rụng quả... Vì vậy, cần phải chống đỡ cho cây, cành. Có thể trồng hàng cây chắn gió.

II. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Ở Việt Nam trồng phổ biến các giống cam có chất lượng sau:

+ Giống cam Vân Du: cây mọc khỏe, tán hình trụ, cành dày, ngắn và có gai, lá hơi thuôn màu xanh đậm. Quả tròn hoặc có hình ô van, vỏ dày, mọng nước, ăn giòn, ngọt, hạt nhiều. Cam Vân Du có năng suất cao so với các giống cam chanh trồng trong nước và một số giống nhập nội khác. Cây có khả năng thích nghi rộng, phát triển trên cả đất xấu và chịu hạn tốt.

+ Giống cam Sông Con: Cây sinh trưởng khỏe, tán hình cầu, cành ngắn và tập trung, không có gai. Lá xanh bóng, trái hình cầu, vỏ mọng nước, ít hạt, ăn ngọt đậm và thơm. Giống cam này có khả năng thích ứng rộng.

+ Giống cam Xã Đoài: mau cho thu hoạch. Vùng thích nghi rộng, chịu nóng và chịu hạn tốt. Lá thuôn dài, cành mọc thưa, có gai. Trọng lượng đạt 180-200g/trái.

+ Giống cam Hải Dương: Cây mọc khỏe, sinh trưởng và phát triển tốt. Trồng được ở vùng thấp (đồng bằng Bắc bộ), cho năng suất rất cao, trọng lượng đạt được từ 300-400g/trái. Hạt nhiều, mọng nước, ăn hơi chua.

+ Giống cam Sành: có khả năng thích nghi rộng. Cây phát triển tốt, cành sinh trưởng khỏe, cành mập và thưa. Lá to, dày, xanh đậm và có răng cưa trên mép. Cam Sành chín muộn, chín vào dịp Tết. Phẩm chất trái tốt, ăn có vị ngọt đậm và thơm.

+ Giống cam Voi: Cây mọc khỏe, chịu nóng tốt, trọng lượng đạt 250-300g/trái, có nhiều hạt, năng suất cao, chất lượng trung bình.

2. Cách nhân giống

Thường người ta nhân giống cam bằng phương pháp chiết cành hay ghép.

+ Nhân giống bằng phương pháp chiết cành:

- Chọn cây: cần chọn những cây mọc khỏe, ra trái đều, cho năng suất cao, phẩm chất tốt. Cây trung niên, không bị sâu bệnh. Sau đó mới chọn cành để chiết.

- Chọn cành: cành có kích thước nhỏ, ở lưng chừng tán và ở ngoài rìa tán.

- Cách chiết: giống như chiết vải, mận.

Cành chiết sau khi cắt khỏi cây, cần đưa ra vườn ươm để chăm sóc, cung cấp phân bón, nước đầy đủ kết hợp với tạo tán. Cây con ở vườn ươm ít nhất là 60-90 ngày mới đem ra trồng ở vườn sản xuất.

+ Nhân giống bằng phương pháp ghép:

- Chọn cây làm gốc ghép: thường người ta chọn những giống bưởi chua, cam, chanh, quýt có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt.

- Gieo hạt lên luống: khi cây cao 30-32cm, thì tiến hành loại bỏ những cây xấu, kém triển vọng rồi cấy lại thành hàng với kích thước 60-70cm x 30-40cm. Đến khi cây gốc ghép cao 70-100cm thì ghép được.

- Trước khi ghép, cần tỉa bớt cành con trên cây gốc ghép, lấy mắt ở cây giống ghép lên cây gốc ghép. Nên ghép theo kiểu chữ T, cây mọc khỏe, tỷ lệ sống cao.

- Thời vụ ghép là tháng 3, 4 và tháng 9, 10 (ở miền Bắc), đầu mùa mưa (ở miền Nam).

- Khi mắt ghép đã mọc cao thì cắt ngọn gốc ghép. Từ lúc ghép cho đến lúc đem đi trồng mất khoảng thời gian là 1 năm.

III. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng

- Vụ xuân: trồng vào tháng 2, 3.

- Vụ thu: trồng vào tháng 8, 9, 10.

2. Chuẩn bị hố trồng

Trước khi trồng, cần chuẩn bị hố trồng. Đào hố với kích thước 80x80x80cm, khoảng cách là 4x5cm. Mỗi hố bón 30-40kg phân chuồng hoai mục + 1kg lân + 1kg kali.

3. Cách trồng và cách chăm sóc

Dùng cuốc bổ giữa hố, sâu và rộng hơn bầu cây con một chút. Đặt bầu vào giữa hố, dựng cây thẳng. Lấp đất xung quanh sao cho mặt bầu cao hơn mặt hố. Nén đất chặt vừa phải.

Sau khi trồng, hàng ngày cần tưới đẫm nước cho cây một lần vào buổi sớm. Sau độ 10 ngày, thì cần cù vào độ ẩm của đất để tưới sao cho hợp lý.

Vào mùa khô hạn, cần phủ rơm rạ vào gốc cam để giữ ẩm và chống cỏ dại.

Để tận dụng đất trồng và tăng thêm nguồn thu nhập, tăng độ phì cho đất, cần kết hợp trồng xen cây họ đậu, lạc và một số loại rau không đòi hỏi nhiều ánh sáng.

** Bón phân:*

Cam cần được bón phân hàng năm, nhưng phải bón sao cho hợp lý, đảm bảo có đầy đủ các chất dinh dưỡng nuôi cây, cây mới sinh trưởng và phát triển tốt.

Lượng phân bón theo tuổi cây

Tuổi cây	Phân chuồng kg/cây	Vôi bột kg/cây	Gam/cây		
			N	P ₂ O ₅	K ₂ O
1-3	25-30	0,5	80-150	100-140	100-140
4	35-45	0,6-0,8	200-260	140-180	140-240
6-7	50-55	1,0-1,1	300-350	230-280	280-380
8-10	60-70	1,2-1,3	400-650	300-320	400-450
Trên 10	80-90	1,3-1,4	700-800	320-330	450-500

Bón phân cho cam nên chia làm nhiều lần bón. Một năm có thể bón làm 4 đợt với lượng phân, loại phân theo các đợt như sau:

+ Tháng 1 đến tháng 3: bón đón hoa thúc cành xuân, dùng 40% đạm + 40% kali để bón.

+ Tháng 4 đến tháng 5: bón thúc và chống rụng trái, dùng 30% đạm + 30% kali để bón.

+ Tháng 7 đến tháng 8: bón thúc cành thu và tăng trọng lượng trái, sử dụng nốt số lượng đạm và kali còn lại bón cho cây.

+ Tháng 9 đến tháng 11: bón lót một lần toàn bộ phân chuồng, lân và vôi bột.

** Cách bón:*

- Bón lót phân chuồng, lân, vôi, cần đào rãnh theo hình chiếu của tán với kích thước: sâu 25-30cm, rộng 30cm rồi cho phân xuống và lấp đất.

- Bón thúc các loại phân vô cơ, có thể dùng cuốc lật nhẹ lớp đất mặt lên và rải phân xuống rồi phủ đất lên. Trời hanh khô có thể hòa phân vào nước tưới cho cây.

Chú ý: Khi quả đang lớn, tránh đào xới làm động rễ và nên bón phân nước, sử dụng phân chuồng mục, bùn ao... kết hợp với bón thúc bằng phân khoáng. Thời kỳ cây đang ra hoa quả rộ và quả non đang lớn là lúc cây cần nước nhất, trời khô hạn cần phải tưới nước ngay. Luôn luôn cung cấp đầy đủ nước, giữ ẩm cho đất.

4. Phòng trừ sâu bệnh

Cây cam thường xuất hiện các loài sâu bệnh gây hại sau:

+ Sâu vẽ bùa:

- Sâu phá hoại lá non và tạo điều kiện cho bệnh loét xâm nhập. Sâu thường đẻ trứng trên các búp non, lá non. Sâu vẽ bùa phá hại quanh năm, nhưng phá hại mạnh nhất là lúc xuất hiện các đợt lộc (từ tháng 4 đến tháng 10).

- Để phòng trừ, trước hết phải chăm sóc tốt cho cây ngay từ khi mới trồng. Khi thấy xuất hiện sâu gây hại trên lá, cần ngắt bỏ và tiêu hủy các lá bị hại. Dùng Nicotex 1-2/1000, Decis 1/1000 phun cho cây vào thời kỳ cây nảy lộc non.

+ Sâu đục cành, thân:

- Là loài sâu gây hại nghiêm trọng cho cam. Bọ trưởng thành là một loài xén tóc, dài độ 25-30cm. Thân có màu lục, sáng ánh bạc. Chúng thường đẻ trứng vào các nách cành nhỏ. Sau khi nở, sâu non đục ngay vào cành, thân cây, làm cho thân cành bị héo hoặc có thể chết khô.

- Để phòng trừ: Dùng vợt hoặc bắt bằng tay đối với sâu trưởng thành. Còn sâu non, để diệt trừ chúng, cần cắt những cành khô, héo sau mùa sâu đẻ trứng.

Khi sâu đã xâm nhập và đục xuống cành, thân cây thì dùng gai mây luồn vào lỗ đục để bắt sâu non. Ngoài ra có thể dùng Wofatox hoặc BI58 bơm vào các lỗ sâu đục.

+ Sâu xanh, sâu cuốn lá:

Chúng thường gây hại lá cây, làm cho lá quần tròn lại và găm nhám lá cây. Muốn diệt trừ chúng cần dùng Wofatox 0,1-0,2% hoặc BI58 0,05% phun lên tán lá cây.

+ Sâu hại hoa:

- Sâu trưởng thành đẻ trứng vào các kẽ hở của nụ hoa. Chúng làm cho hoa bị rụng, làm giảm tỷ lệ đậu trái của cây. Khi hoa rụng, chúng bám theo hoa rơi xuống đất và ẩn mình trong lòng đất và qua đông lại tiếp tục phá hại.

- Phòng trừ bằng cách dùng Trebon 0,2% hoặc Wofatox 0,2% phun khi hoa có đường kính đạt từ 2-3mm.

+ Sâu đục vỏ quả:

- Sâu trưởng thành là một loại bướm nhỏ, màu xám. Khi quả còn non, bướm đến đẻ trứng vào vỏ trái, khi sâu nở ra có kích thước rất nhỏ, có màu xanh, chúng đục vào vỏ trái và ăn mô vỏ. Những trái bị sâu gây hại, thấy xuất hiện các u bướu trên vỏ

trái và lỗ đục. Nếu không ngăn chặn sớm, trái có thể bị rụng.

- Phòng trừ chúng bằng cách khi cây bắt đầu có trái non, dùng thuốc bảo vệ thực vật để phun. Trong thời gian trái chuẩn bị cho thu hoạch, nếu phát hiện thấy cần mau chóng thu hoạch sớm, để hạn chế mức độ gây hại của sâu.

+ Bọ xít xanh:

- Chúng thường xuất hiện vào cuối tháng 4, phá hại mạnh vào tháng 7, tháng 8 và tồn tại cho tới hết vụ thu hoạch cam.

- Bọ xít xanh hoạt động mạnh vào buổi sáng, chúng dùng ngòi chích vào trái để hút nước. Làm cho vỏ trái nổi u, cùi có vết nâu, lõi trái thâm đen và có thể bị rụng.

- Để phòng trừ, dùng vợt bắt bọ xít trưởng thành và tìm diệt bọ xít non mới nở. Phun Wofatox hoặc BI58 với nồng độ 0,1%.

+ Nhện đỏ:

Phá hại cành lá non và trái, phá hại mạnh vào mùa đông, mùa xuân. Để phòng trừ, dùng Wofatox 0,1÷0,2% phun cho cây. Chia ra làm 3-4 lần phun, cứ sau 7 ngày lại phun một lần.

+ Nhện trắng:

- Chúng trú ngụ dưới mặt lá cây để chích hút nhựa làm cho lá bị phồng lên và uốn cong, trái bị nám. Nếu trời hanh khô kéo dài, nhện tập trung phá hại mạnh.

- Phòng trừ nhện trắng, cần cung cấp đầy đủ nước cho cây, luôn giữ đất ẩm. Khi thấy xuất hiện nhện gây hại, dùng Sherpa phun với nồng độ 0,1-0,2% lên cả mặt trên và mặt dưới lá.

+ Rầy chổng cánh (Diaphorinacitri):

- Rầy chích hút dịch cây trên lá non, lá bánh tẻ. Ngoài gây hại trực tiếp, chúng còn là môi giới truyền bệnh vàng lá cam.

- Phòng trừ bằng cách vệ sinh vườn sạch sẽ. Nếu thấy xuất hiện rầy gây hại, cần dùng Bassa 0,2%, BI58 0,2% để phun. Nên phun vào các đợt lộc của cây.

+ Bệnh đen trái:

- Bệnh do nấm *Diplodia natalensis* gây ra. Gây hại trái và cành. Khi trái bị hại, thấy xuất hiện các vết thâm, bệnh ăn sâu vào múi và lõi trái, bứa ra có mùi thối ủng.

- Phòng trừ bằng cách phun Zineb 0,5% hay Bordeaux 1%.

+ Bệnh Greening:

- Cây lùn nhỏ, lá nhỏ, gân xanh, thịt vàng, cành mọc chụm vào nhau. Lúc đầu bệnh xuất hiện trên một vài cành lá sau đó lan dần, toàn cây bị vàng lá. Cây cam bị bệnh Greening có trái nhỏ, vỏ trái lấm tấm những đốm xanh vàng. Hạt lép nhiều và có màu nâu.

- Để phòng trừ, cần tiêu hủy các cây bị bệnh. Diệt trừ tận gốc loài rầy chổng cánh, bởi chúng là môi giới truyền bệnh Greening.

- Chăm sóc tốt để cây sinh trưởng và phát triển tốt, ngăn ngừa bệnh xâm nhập.

IV. THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch

- Cam khi chín, màu sắc vỏ trái có biểu hiện khác nhau, tùy theo từng loại giống để nhận biết.

- Nên thu hoạch cam vào buổi sáng, sau khi tan sương, chưa có nắng gắt. Thu hoạch cần thận trọng, không được tung ném trái, tránh làm xây xước, giập trái. Bởi những chỗ xây xước là nơi thuận lợi cho nhiều loài nấm và vi khuẩn xâm nhập gây bệnh làm hỏng trái.

2. Bảo quản

Để bảo quản cam được lâu, khi thu hoạch không được vật bằng tay mà phải dùng kéo để cắt cuống. Cần cắt cuống đến sát núm trái. Sau khi cắt cuống,

bôi vôi vào núm trái rồi xếp trên nền kho cát trữ đã đệm một lớp cát khô dày độ 25-30cm. Cứ một lớp cam lại phủ một lớp cát dày kín trái. Nhưng không được xếp quá 10 lớp. Định kỳ 15-20 ngày đảo cam một lần để loại bỏ trái thối, kém chất lượng.

Bảo quản bằng cách trên có thể giữ cam tươi được khoảng 50-60 ngày. Tỷ lệ hư hỏng chiếm 1/5 tổng số lượng trái bảo quản.

3. Chế biến

+ Chế biến xi rô cam:

- Cam bóc vỏ, thái nhỏ hoặc xay rồi cho vào túi vải khô vắt lấy nước. Dùng 2 lớp vải phin lọc nước cam đã vắt.

- Đun sôi nước đường, có thể pha 1kg đường vào 0,5 lít nước. Trường hợp đường bản phải lọc cho trong.

- Trộn một phần nước đường và một phần nước cam đã lọc có nồng độ xấp xỉ 40%. Sau đó khuấy đều và đóng vào chai, đậy kín nắp, đun cách thủy (thanh trùng) trong nước sôi 15 phút. Vớt chai ra để nguội và bảo quản.

- Khi thấy có hiện tượng nổi bọt trong chai, phải thanh trùng như đã làm ở trên.

+ Chế biến mứt cam:

- Chọn cam vừa chín, gọt vỏ thật mỏng, lấy kim châm xung quanh trái cam cho mềm. Hòa muối vào chậu, thùng nước, cho cam vào ngâm độ 7 tiếng cho hết he, đắng. Lấy cam ra rửa sạch, dùng dao sắc khía dọc quả 6 đường đều nhau rồi lấy mũi dao nhọn nạy hết hạt. Đưa cam vào ngâm trong nước vôi trong độ 7 tiếng, lấy ra rửa sạch, dùng tay ép nhẹ cho hết nước.

- Cho phèn chua vào xoong nước, đun sôi, bỏ cam vào luộc sôi 15 phút, vớt ra, rửa lại nước lã, lấy tay ép cam khô nước.

- Cho đường vào xoong với một ít nước, đun sôi, bỏ cam vào, đun nhỏ lửa, thỉnh thoảng lại lật trở cam để đường thấm đều. Khi thấy cạn hết nước đường, lấy cam đặt lên sàng cho cam khô, rồi đem bảo quản trong bình thủy tinh, đậy kín nắp.

CHUỐI

MUSA (SP)

I. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH

- Nhiệt độ: Chuối sinh trưởng bình thường ở nhiệt độ $17-30^{\circ}\text{C}$, thích hợp nhất ở 25°C . Chuối rất nhạy cảm với nhiệt độ thấp và rét. Dưới 16°C , hoạt động sinh trưởng của cây bị giảm. Nếu nhiệt độ xuống thấp trong một thời gian dài, cây có biểu hiện là: lá mất màu xanh và trắng bệch ra, dẫn đến héo dần lá, thậm chí cây bị chết.

- Nước: Chuối có nhu cầu nước thường xuyên vì diện tích phiến lá lớn, thoát hơi nước mạnh. Chuối đặc biệt cần nhiều nước vào thời kỳ phân hóa mầm hoa, ra hoa kết trái và trái phát triển.

Cây chuối chịu hạn kém, thiếu nước làm nghẹn lá, nghẹn hoa, cây xuất hiện nhiều dị dạng, sinh trưởng và phát triển kém.

Lượng mưa đảm bảo cho cây sinh trưởng tốt là hàng tháng có mưa 120-150mm. Cả năm cần khoảng

1500-2000mm. Trường hợp trời khô hạn, phải cung cấp nước kịp thời để cây phát triển tốt.

+ Ánh sáng: Chuối yêu cầu có đủ ánh sáng, nhưng không ưa ánh sáng quá mạnh. Những cây chuối bị cớm nắng có thân cao, cây con vươn ra ánh sáng, khả năng quang hợp kém.

Vậy trong thời gian sinh trưởng, nếu có trên 60% số ngày nắng thì cây sinh trưởng bình thường.

+ Đất: Rễ chuối yếu, rất giòn, không chịu được nước đọng nhưng lại sợ khô hạn. Khi rễ phát triển lan ra trong lòng đất, nếu gặp các vật cản như sỏi, đá, đất sét cứng... chóp rễ bị giập và tạo thành một cục phình to, có thể từ chỗ phình này đâm ra nhiều rễ nhỏ. Bởi vậy, chuối chỉ thích nghi tốt trên đất phù sa ven sông suối, đất rừng mới khai phá nhiều mùn, có khả năng thoát nước và giữ ẩm tốt, có nhiều N và K. Độ pH thích hợp 6-7,5.

II. GIỐNG VÀ NHÂN GIỐNG

1. Giống

Các giống chuối được trồng phổ biến ở nước ta gồm có:

+ Chuối nếp: có hai dòng:

- Nếp cao (thân giả 4-5m)

- Ngổp thấp (thân giả 3-4m)

Cây chuối ngổp sinh trưởng khỏe, ít sâu bệnh, chịu hạn khá. Vì vậy được trồng nhiều ở vùng gò đồi.

Trái chuối ngổp có trọng lượng lớn hơn các giống chuối khác, có thể đạt 200-220g/trái. Trái có cạnh rõ rệt, vỏ dày, khi chín màu nâu sẫm hoặc hơi đen, thịt quả nhão, ăn có vị ngọt hơi chua.

+ Chuối ngự:

Cây cao từ 2,5-3m, lá dài khoảng 2,1-2,5m, rộng 0,67m. Trái nhỏ, vỏ mỏng và có màu vàng sáng khi chín. Thịt quả chắc, ăn thơm nhưng năng suất lại thấp.

+ Chuối tây:

Cây mọc khỏe, không đòi hỏi đất tốt và độ ẩm cao như chuối tiêu. Buồng nặng, trái to, ngắn, thẳng. Khi chín, vỏ trái mỏng, có màu vàng tươi, ăn có vị ngọt đậm. Hoa chuối ít vị chát hơn chuối tiêu, do vậy người ta hay lấy hoa làm rau sống.

+ Chuối tiêu:

Giống chuối tiêu được trồng phổ biến với diện tích lớn ở nhiều nơi. Ngoài lấy trái, thân cây còn dùng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm.

Chuối tiêu có 3 giống:

- Chuối tiêu cao: Thân cây cao từ 3,5-4,0m, lá to dài, mọc thưa. Trái to, hơi thẳng. Nếu chăm sóc tốt cho sản lượng 28-30kg/buồng.

- Chuối tiêu lùn: Cây cao dưới 2m, lá màu xanh đậm, mọc dày, trái hơi cong. Trọng lượng buồng 14-20kg. Cây sinh trưởng khỏe, chịu gió và chịu rét khá. Trái khi chín ăn có vị ngọt, hơi chua, thịt chắc.

- Chuối tiêu nhỏ: Cây cao trên 2m, sinh trưởng khỏe, cho năng suất cao. Nếu chăm sóc tốt, đạt trọng lượng 45-50kg/buồng.

2. Nhân giống

- Có nhiều cách nhân giống chuối. Nhân giống bằng chồi, bằng củ chưa bật thành chồi... Nhưng để có cây giống tốt, đảm bảo cho quá trình sinh trưởng của cây được thuận lợi. Người ta thường chọn cây con trên cây mẹ khỏe, không sâu bệnh. Cây cao từ 1,2-1,5m (tùy từng giống), hình búp măng, gốc to cuối thân (cách gốc 20cm) là 15-20cm, ngọn nhỏ đang có lá cuộn.

- Khi tách cây con khỏi cây mẹ, cần lựa tay cho khéo để vết thương trên củ nhỏ nhất. Dùng dao gọt hết rễ trên củ, cắt một nửa lá, để nguyên lá cuộn rồi dựng vào nơi râm mát. Vùi gốc chuối con vào tro bếp nguội, để hạn chế cây ra nhựa.

III. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Thời vụ trồng

- Ở miền Bắc: trồng vào vụ thu (tháng 8, 9, 10).
- Ở miền Nam: trồng vào đầu mùa mưa.

2. Chuẩn bị đất trồng

Trước khi trồng, cần cày sâu, bừa kỹ, nhặt sạch cỏ, đá, sỏi. Đào hố với kích thước: sâu 40-50cm, rộng 60-80cm (đất đồi); sâu 30-40cm, rộng 50-55cm (đất đồng bằng). Sau đó lấy phân chuồng hoai mục trộn đều với lớp đất mặt cho xuống hố.

3. Cách trồng và chăm sóc

- Đào hốc nhỏ giữa hố vừa với gốc chuối. Đặt cây con vào và lấp đất vừa quá cổ gốc rồi lên chặt để cây chuối không bị đổ.

- Sau khi trồng, cần tưới đẫm nước để giữ ẩm và cứ cách một ngày tưới nước một lần cho cây vào buổi sáng. Khi cây đã bén rễ và hồi xanh thì tùy vào độ ẩm của đất để tưới.

- Bón phân:

Để có sản lượng cao, phẩm chất trái tốt, cần bón phân cho chuối. Rễ chuối ăn ở tầng đất mỏng, sinh trưởng liên tục, do đó dù đất tốt, màu mỡ thì sau vài vụ chuối đã cần bổ sung phân bón.

Cây chuối một năm cần lượng phân là: 300-400g đạm urê + 250-500g supe lân + 400-450g sulfat kali.

Phân đạm có tác dụng kích thích chuối sinh trưởng mạnh. Đặc biệt là giai đoạn phân hóa hoa, cây rất cần đạm. Phân kali cũng như đạm, kali có ảnh hưởng lớn đến sản lượng trái khi thu hoạch. Vào thời kỳ phân hóa hoa, cây chuối rất cần kali. Ngoài ra cần bổ sung thêm canxi, magiê, kẽm, sắt, lưu huỳnh, Bo, mangan... để cây sinh trưởng và phát triển tốt.

Bón phân cần tập trung vào ba thời kỳ sau:

+ Sau khi trồng cây hồi xanh.

+ Bón thúc, giai đoạn chuối sinh trưởng mạnh và chuẩn bị phân hóa mầm hoa.

+ Bón thúc cho trái sau khi đã ra buồng.

Đối với phân chuồng, phân lân và kali, vào tháng 11-12, lật lớp đất mặt lên rồi rải phân xuống và lấp đất lên. Đối với phân đạm chia làm 3 lần để bón vào các giai đoạn đã nói ở trên. Đạm có thể hòa loãng với nước để tưới cho cây.

Hàng năm có thể lấy bùn ở ao hồ... phơi khô, đập vụn, đổ vào gốc chuối để tăng độ phì nhiêu, màu mỡ nuôi cây.

Thường xuyên chăm sóc, nhặt cỏ và cắt bỏ những lá khô để cây sinh trưởng tốt và ngăn ngừa sâu bệnh xâm nhập gây hại.

- Để tập trung chất dinh dưỡng cho cây mẹ, cần phải tỉa mầm. Đánh đi những mầm yếu, chỉ để lại 1-2 cây con trên 1 gốc để thay thế cây mẹ.

- Cắt bỏ hoa đực để tăng khối lượng buồng chuối. Một buồng chuối có từ 7-12 nải. Những nải đầu, gần cuống buồng gồm toàn hoa cái cho quả, sau đó toàn hoa đực không cho quả cần cắt bỏ. Nên cắt hoa đực vào buổi trưa, mau khô nhựa. Có thể dùng tro bếp buộc túm vào chỗ cắt.

4. Phòng trừ sâu bệnh

+ Sâu vòi voi:

- Là sâu hại chuối nguy hiểm nhất. Bọ trưởng thành không gây hại. Con cái đẻ vào gốc chuối, trứng nở ra sâu đục vào củ ngang dọc nhiều đường và tiếp tục đục lên thân cây. Cây chuối bị sâu gây hại có biểu hiện cây phát triển chậm, lá héo, nếu bị nặng thì thân cây bị gãy, đổ gục xuống.

- Để phòng trừ sâu vòi voi, cần làm vệ sinh vườn, cắt bỏ lá khô, bẹ khô, bẹ thối trên cây, tập trung để đốt. Có thể dùng Basudin 10H rắc quanh gốc chuối và nách lá để diệt bọ trưởng thành và sâu non.

+ Bọ vẽ quả:

Chúng phá hại bằng cách gặm nhấm, ăn chất xanh của đọt chuối và vỏ trái non. Nếu không ngăn chặn

sớm sẽ bị trĩu lá, mầu mã trái xấu. Để phòng trừ, cần vệ sinh vườn sạch sẽ, thông thoáng. Khi thấy xuất hiện bọ gây hại, dùng Metinparation (1:1000) phun lên đọt, lá non và buồng chuối để diệt trừ.

+ Bọ net:

Chúng bám trên lá, cắn trĩu lá. Nếu không phát hiện sớm và ngăn chặn, bọ net ăn chỉ còn lại cọng lá và thân cây, làm ảnh hưởng đến khả năng quang hợp và sinh trưởng của chuối. Phòng trừ bọ net, dùng Wofatox 0,1% để phun lên tàu lá.

+ Bệnh chuối rút (chùn đọt):

- Đây là một bệnh vi rút, do siêu vi trùng gây bệnh và do rệp sống trên chuối *Pentalonia nigronervosa* là môi giới truyền bệnh. Cây bị bệnh có biểu hiện cây lùn, lá vàng, có những vạch màu xanh tối, dài khoảng 5cm trên sống lá, cây nhỏ không ra hoa được.

- Cây chuối khi mắc bệnh không chữa khỏi, để ngăn chặn mức độ xâm nhập và gây hại, cần đào cả gốc cây đưa ra khỏi vườn để tiêu hủy. Diệt trừ rệp bằng phun Wofatox 0,1%.

+ Bệnh đốm lá:

- Bệnh do nấm gây ra, xuất hiện vào các tháng mưa nhiều, nhiệt độ cao. Để phòng trừ bệnh, phun

Bordeaux 1% vào cuối tháng 3 cho đến hết tháng 8, mỗi tháng phun một lần.

- Để hạn chế và ngăn chặn sâu bệnh xâm nhập, gây hại chuối. Cần phải chăm sóc tốt, để cây sinh trưởng và phát triển bình thường. Vệ sinh vườn sạch sẽ, thông thoáng, đảm bảo cho cây có đủ ánh sáng, cây quang hợp tốt.

IV. THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch và bảo quản

- Khi thấy trái đã tròn cạnh, độ chín đạt khoảng 80% thì tiến hành thu hoạch.

- Khi thu hoạch cần có hai người, một người đỡ buồng và một người cắt cuống buồng, cần nhẹ tay, tránh để xây xước, dập nát. Sau khi thu cần dựng ngược buồng chuối, cho đầu cuống buồng chúi xuống đất để nhựa ra hết, khi chín cho màu sắc vỏ trái đẹp.

- Để vận chuyển chuối đến nơi tiêu thụ, có thể để cả buồng xếp lên xe. Cứ một lớp chuối phủ một lớp rơm rạ khô để tránh xây xước. Cũng có thể tách ra từng nải, khi tách nải phải dùng dao sắc, lựa khéo để không chạm vào trái.

- Dầm chuối: Nếu để tiêu thụ tại chỗ, với lượng buồng ít. Cần tách từng nải, đưa ra phơi nắng vài giờ

đồng hồ cho khô nhựa. Sau đó đem bỏ vào thùng, chum. Mỗi thùng, chum cắm 1-2 thẻ hương rồi bịt nắp thật kín. Độ 1-2 ngày, thấy mềm đưa chuối ra, phủ bao tải lên trên, khi chuối ngả màu vàng đều trái là được.

- Dấm chuối với lượng buồng lớn, cần có phòng làm chín và được xử lý bằng khí Etylen với độ nhiệt trong phòng thích hợp.

2. Chế biến

+ Chế biến mứt chuối khô.

Chuối chín, bóc vỏ, bổ dọc làm bốn phần. Cho lên sàng, rải đều, đưa vào lò sấy ở nhiệt độ 50-60⁰C. Khi thấy chuối khô, đưa ra khỏi lò, để nguội, bao gói cẩn thận để ăn dần.

+ Chế biến mứt chuối đặc.

Chuối tây hoặc chuối tiêu chín đều, bóc bỏ vỏ, xay nhuyễn. Cho chuối đã xay và đường vào xoong (1kg chuối xay cho khoảng 0,7kg đường), trộn thật đều. Sau đó bắc lên bếp đun nhỏ lửa, khuấy đều tay. Đến khi chuối đặc sánh, cho vani vào trộn đều, bắc xuống, để nguội hẳn, bảo quản trong lọ thủy tinh đậy kín.

Mứt chuối đặc dùng để ăn dần hoặc làm nhân bánh.

ĐU ĐỦ

CARICA PAPAYA (L)

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ YÊU CẦU NGOẠI CẢNH

1. Đặc tính thực vật

- Cây đu đủ cao từ 3-7m (tùy từng giống), thân cây thẳng, đôi khi có phân nhánh. Thân cây mang nhiều sẹo của cuống lá. Lá mọc so le, phiến lá to rộng, chia làm 6-9 thùy. Thùy có hình trứng nhọn, mép răng cưa không đều. Hoa có màu trắng nhạt hay xanh nhạt, khác gốc. Hoa đực mọc ở kẽ lá thành chùy có cuống rất dài. Thịt trái dày, lúc đầu có màu xanh lục. Khi chín vỏ trái có màu vàng cam. Trong ruột trái chứa nhiều hạt, khi còn non có màu trắng, lúc già hạt có màu đen, xung quanh hạt có lớp nhầy.

- Rễ cây đu đủ mềm, không có tầng bảo vệ phía ngoài, dễ bị tổn thương cơ giới. Khi cuốc xới cũng dễ bị ký sinh bởi nấm, tuyến trùng.

2. Yêu cầu ngoại cảnh

- Nhiệt độ: Cây đu đủ sinh trưởng tốt ở nhiệt độ từ 22-28⁰C. Dưới 15⁰C ảnh hưởng đến quá trình sinh

trưởng và phát triển của cây. Nhiệt độ xuống thấp dài ngày sẽ làm cho trái chín chậm, phẩm chất kém, cây có thể bị cháy lá, ngừng sinh trưởng.

- Nước: Đu đủ là cây thân mềm mọc nhanh, khối lượng lá lớn, sinh trưởng liên tục, khả năng thoát hơi nước mạnh, nên cần nhiều nước. Lượng mưa hàng năm khoảng 1500-2000mm, nhưng phân bố đều các tháng mới tốt.

Đu đủ chịu hạn và chịu úng kém. Trời mưa to cần phải thoát nước ngay, để lâu rễ bị thối vì bộ rễ đòi hỏi nhiều ô xi trong đất.

- Ánh sáng: Cây đu đủ đòi hỏi ánh sáng toàn phần. Thiếu ánh sáng, đu đủ có biểu hiện: lông dài, cuống lá dài, thiếu diệp lục, trái nhỏ, ít, phẩm chất kém. Thời kỳ trái gần chín, có nhu cầu ánh sáng lớn.

- Đất: Đu đủ thích nghi trên nhiều loại đất, trừ đất bị ngập nước, đất cát trắng, đất sét nặng, đất chua. Thích hợp nhất trên đất tơi xốp, đủ ẩm, nhiều mùn, màu mỡ, phì nhiêu và có khả năng thấm và thoát nước tốt. Độ pH thích hợp nhất vào khoảng 6-6,5.

II. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Hiện nay, ở nước ta, người ta dựa vào hình thái để phân biệt các kiểu cây trong một giống.

+ Cây đu đủ cái: chỉ toàn hoa cái. Hoa ở cây cái có cánh rời nhau, không có chỉ nhị, bầu hoa rất phát triển. Hoa cái muốn tạo thành trái, phải được thụ phấn. Trong tự nhiên, hoa đu đủ cái được thụ phấn nhờ ong, bướm và các loài côn trùng.

+ Cây đu đủ đực: Chủ yếu chỉ có hoa đực, đôi khi ở đầu chùm hoa đực có một vài hoa cái hay hoa lưỡng tính. Hoa đực nhỏ, cánh hoa dính với nhau thành hình ống, trên đó có nhị đực, nhị cái bị thoái hoá. Cuống chùm hoa đực dài khoảng 40-80cm. Trong một vài trường hợp, hoa có thể kết trái, nhưng trái bé, phẩm chất kém.

+ Cây đu đủ lưỡng tính: Chủ yếu chỉ có hoa lưỡng tính, nhưng cũng có một số hoa đực. Cây mang hoa lưỡng tính có thể tự thụ phấn cho trái được. Các cánh hoa ở gốc dính liền nhau, bầu hoa thay đổi tùy theo số lá noãn hợp thành bầu nhiều hay ít. Trái ở cây lưỡng tính thường có hình dài, thịt trái dày, phẩm chất khá.

2. Cách nhân giống

Nhân giống đu đủ có thể bằng cành hoặc bằng hạt. Nhưng tốt nhất là nhân giống bằng hạt.

Trong vườn ươm, gieo hạt mọc tự nhiên thì trung bình có hơn 5% cây đực, khoảng 26% cây cái và

khoảng 69% cây lưỡng tính. Yêu cầu về chọn giống đủ đủ là phân loại bỏ cây đực (chỉ có hoa đực), chỉ giữ lại cây lưỡng tính (mang cả hoa cái và hoa đực) và cây cái (chỉ có hoa cái). Để có tỷ lệ cây cái cao, người ta chọn kỹ hạt trước khi gieo. Thường những hạt màu đen, nặng, chìm trong nước là những hạt sẽ tạo ra cây cái. Khi cây mọc, cần loại bỏ cây cao, thân to, rễ cọc.

III. GIEO TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

1. Gieo trồng

Lấy hạt giống ở những trái đu đủ tốt, chín tới, bóp cho tróc màng nhầy, phơi trong bóng râm vì hạt có dầu dễ bị hỏng nếu phơi ngoài nắng.

Có thể gieo hạt thẳng từng gốc, mỗi gốc độ 5-6 hạt hoặc gieo trên luống, gieo vào bầu nylon. Khi cây con cao 30-35cm thì có thể bứng cây đem trồng.

Đào hốc trồng đu đủ với kích thước 40x40x50cm.

2. Chăm sóc

+ Bón phân:

Mỗi hốc bón khoảng 20-30kg phân chuồng ủ hoai mục. Nếu có điều kiện thì bón thêm 100g kali sulfat và 100g Bicanxi phốt phát. Đu đủ có thời gian sống ngắn, lại ra trái nhiều nên cần bón nhiều phân. Những tháng đầu bón nhiều đạm, sau đó bón bổ sung NPK theo tỷ lệ 1:3:1, chia ra làm nhiều lần để bón.

Đu đủ là cây sợ úng. Do vậy trồng đu đủ ở nơi đất thấp cần phải đắp ụ, khơi rãnh thoát nước cho cây. Ở những vùng đất khô hay trời khô hạn, cũng cần cung cấp nước kịp thời để giữ cho đất đủ ẩm, cây mới sinh trưởng tốt. Mỗi lần bón phân cần kết hợp vệ sinh vườn, làm sạch cỏ và vun gốc cho cây.

+ Phòng trừ sâu bệnh:

Đu đủ thường xuất hiện các loài sâu bệnh gây hại sau:

- Rệp sáp: Chúng gây hại thân lá và trái non, làm cho lá vàng rồi rụng. Trái bị rệp gây hại ăn nhạt, kém ngon. Để diệt trừ dùng Wofatox 0,1-0,2% hay BI58 0,1-0,2% phun lên tán lá và trái.

- Các bệnh vi rút gây hại:

Vi rút xâm nhập và gây bệnh làm cho hoa lá đu đủ xoắn ngọn, thoái hoa, chùn đọt... Để phòng trừ cần vệ sinh vườn sạch sẽ. Phá bỏ những cây bị hại, đem ra khỏi vườn tiêu hủy. Sau một thời gian mới trồng lại.

- Bệnh thối cổ rễ: Thường xuất hiện ở cây con, nơi có độ ẩm đất cao. Phòng trừ bằng cách thoát nước, chống úng. Nhổ bỏ những cây mang bệnh đem ra khỏi vườn tiêu hủy. Có thể dùng Bordeaux 1% để phun.

Để ngăn ngừa sâu bệnh gây hại trên cây đu đủ. Cần phải thường xuyên làm vệ sinh vườn. Thu dọn các lá rụng, trái rụng, nhặt cỏ dại... đưa ra khỏi vườn và tiêu hủy. Bồi tàn dư của cây và cỏ dại là lưu giữ các dạng dự trữ của sâu bệnh và các loài côn trùng là môi giới truyền bệnh vì rút cho đu đủ như: bọ xít, bọ nhậy, rệp...

IV. THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch

Trước khi thu hoạch đu đủ, cần căn cứ vào mục đích sử dụng.

Trái đu đủ chín có biểu hiện là: Khi bóc trái ra, màng trắng bọc hạt đã chuyển sang màu vàng. Màu vàng lan dần, ra thịt trái, sau cùng ra vỏ ngoài. Khi vỏ ngoài đã chuyển sang màu vàng, dù chỉ ở một bộ phận ở phần đuôi quả thì có thể thu hái được. Sau khi hái độ 3-4 ngày, thịt trái mềm là ăn được.

Nếu vận chuyển đi xa để tiêu thụ, nên thu hoạch sớm hơn một vài ngày.

Ngoài cách quan sát màu sắc vỏ, thịt của trái đu đủ, người ta còn nhận biết trái đu đủ chín bằng cách: lấy dao sắc khía nhẹ vào vỏ rồi quan sát nhựa chảy ra. Nếu nhựa trắng đục như sữa là trái còn xanh, nếu nhựa trong là trái sắp chín, có thể thu hoạch được.

Khi thu hoạch đu đủ, nên đeo găng tay để tránh xây xát vỏ trái và tránh da tay dính nhựa bị phỏng. Không được dùng dao cắt cuống vì qua dao có thể truyền bệnh vi rút sang cây sạch bệnh.

Thu hoạch đu đủ chỉ cần nắm trái trong lòng bàn tay nâng lên, vặn nhẹ là gãy cuống. Trái đu đủ vặt khỏi cây, cần xếp nhẹ nhàng. Vỏ trái đu đủ dễ bị tổn thương, do vậy cần phải rải rơm rạ lót, tránh xây xát và giập nát.

2. Bảo quản

Đu đủ thu hái về cần đưa vào phòng bảo quản ở nhiệt độ từ $4-10^{\circ}\text{C}$, có thể giữ trái tươi được 15-25 ngày.

Không được xếp đu đủ chồng lên nhau, mà cần phải có giàn để đu đủ.

3. Chế biến

+ Chế biến mứt đu đủ:

- Đu đủ già gọt sạch vỏ, bỏ dọc trái làm 6 phần đều, cạo bỏ ruột, hạt, rửa sạch. Bỏ đu đủ vào ngâm trong nước vôi trong khoảng 14 tiếng, vớt ra rửa sạch.

- Cho nước vào xoong hòa với phen chua, bắc lên bếp đun sôi. Thả đu đủ vào luộc chín, vớt ra để ráo nước.

- Cho đường vào xoong cùng một ít nước, khuấy tan đường, bắc lên bếp đun cho đường sánh lại (khi

đun nhớ vớt sạch bột), trút đu đủ vào đun sôi kỹ, bắc xuống để một đêm. Sau đó lại bắc lên đun tiếp, sôi lại bắc xuống để nguội. Cứ làm như vậy cho đến khi đường sánh lại thì bắc xuống, cho va ni vào, đảo cho khô. Rồi đem bảo quản trong lọ thủy tinh, đậy kín để ăn dần. Có tác dụng nhuận tràng, dễ tiêu.

+ Chế biến mít đu đủ đặc:

- Chọn trái đu đủ chín đều, gọt sạch vỏ, bỏ hạt, bỏ ruột, thái thành lát mỏng. Cho đu đủ vào xoong cùng một ít nước, bắc lên bếp đun vừa lửa. Lấy dũa đánh đu đủ cho nhuyễn, bắc xuống, trút ra lá, dùng muôi chà lấy dịch trái. Cho đu đủ đã chà vào xoong cùng với đường, bắc lên bếp đun nhỏ lửa, khuấy đều tay. Đến khi đu đủ dẻo sánh, rắc va ni vào, đảo đều, bắc xuống, để nguội, bảo quản trong lọ thủy tinh đậy kín. Dùng để ăn tráng miệng hoặc làm nhân bánh.

KHẾ

AVERR HOA CARAMBOLA (L)

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ YÊU CẦU NGOẠI CẢNH

Khế là một cây thân gỗ cao khoảng 4-6m, có nhiều cành nhỏ lòa xòa. Lá mọc so le, kép lông chim, thường có 7-9 chét. Đọt khi mới nhú có màu hồng, phủ một lớp lông tơ màu nâu bạc. Khi già chuyển sang màu xanh. Chồi cây ra tập trung nhất là vào tháng 4.

Hoa mọc thành chùm, mỗi chùm có 20-30 hoa. Hoa nhỏ, 5 cánh màu hồng hoặc đỏ. Cuống hoa màu đỏ thẫm, ngắn, nhỏ, nhiều lần gãy khúc. Hoa có thể ra ở trên cành già hay thân chính, có thể ra trên cành một năm. Hoa ra ở những kẽ lá, ngang cây, ngọn cong xuống thì cho trái to, phẩm chất tốt. Hoa khế lưỡng tính, có 5 nhị đực hữu thụ xen kẽ với 5 nhị thoái hóa. Lá noãn 5, hợp thành một bầu thượng 5 ô. Mỗi ô chứa 4 noãn. Trái mọng, có năm cạnh, chua, ngọt tùy từng giống.

Ở miền Bắc, khế ra hoa từ tháng 6 đến tháng 11. Hoa ra nhiều đợt liên tiếp. Đợt ra hoa vào tháng 7

thường cho năng suất và chất lượng trái tốt nhất. Cây khế có tỷ lệ đậu trái cao, nhưng tỷ lệ rụng cũng cao.

Cây khế sinh trưởng bình thường ở nhiệt độ từ 18-27°C. Khế sợ ánh sáng mạnh và nhiệt độ cao. Một số giống khế ngọt ưa bóng râm. Vì vậy có thể trồng xen khế với các loại cây ăn trái khác.

Khế thích nghi trên nhiều loại đất, thích hợp nhất trên đất trồng canh tác dày, nhiều màu, nhiều mùn, xốp và không bị úng, có độ pH từ 5,2-6,2.

Khế thường chín vào mùa khô, ít mưa (lượng mưa không đáng kể), mà trái lại lớn nhanh. Do đó, nhu cầu về nước lớn, thời gian này cần cung cấp đầy đủ nước, để cây nuôi trái.

II. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

1. Giống và nhân giống

+ Giống:

Khế có thể phân làm hai loại giống: giống khế ngọt và giống khế chua. Nhận biết qua vị trái và đặc tính của giống.

- Giống khế ngọt: Thường cây bé, cành rũ xuống, lá có màu xanh nhạt, đọt màu nâu, hoa màu hồng. Trái chín màu vàng nhạt, hạt gần như trắng.

- Giống khế chua: Thường to cây, cành dựng, đợt non màu nâu đỏ sẫm hơn khế ngọt, chét lá to, mỏng, màu xanh tối, màu hoa đỏ sẫm, trái to, vàng đậm, hạt có màu nâu.

+ Nhân giống:

Thường người ta nhân giống khế bằng gieo hạt, bởi khế mau cho thu hoạch. Sau trồng độ một năm cây khế đã cho trái.

Chọn những trái khế chín cây, trên những cây đã cho thu hoạch từ ba vụ trở lên. Cả quả và cây không bị sâu bệnh hại. Chọn làm giống những trái to, múi đều, dày. Tách múi, lấy hạt, rửa sạch lớp nhầy bao quanh hạt. Loại bỏ những hạt nhỏ, hạt lép mọc mầm yếu, phơi trong bóng râm cho khô để cất giữ hoặc gieo ngay sau khi rửa sạch.

Hạt khế nhỏ, dẹt khó gieo. Vải đất để gieo hạt, cần làm kỹ, đất xốp, đập vụn và đủ ẩm. Gieo khế vào đầu mùa xuân. Sau khi gieo độ 15-20 ngày, hạt nảy mầm và bén rễ. Đến khi cây được 5-7 lá thật thì tiến hành loại bỏ những cây kém phát triển, còi cọc. Dem những cây khỏe mạnh ra ngôi, các gốc cách nhau 3-5m.

2. Trồng và chăm sóc

Đào hố với kích thước: sâu 30-40cm, rộng 40cm. Ở những nơi đất cần cỗi, có thể đào hố rộng hơn.

Bón lót trước khi trồng, lượng phân cho một hố là: 5-10kg phân hỗn hợp gồm 50-60% phân chuồng ủ hoai mục + 20-30% phân NPK + 10-20% xỉ than lò gạch hay xỉ than tổ ong, có thể kết hợp với lông gà, xác súc vật (nếu có).

Cần cắm cọc vào giữa hố để giữ cây. Cuốc một hố giữa hố vừa với bầu khế. Đặt bầu cây giống vào rồi lấp đất bột xung quanh, nén vừa phải. Buộc cây vào cọc đã cắm sẵn, để cây không bị lay gốc khi có gió bão. Sau khi trồng cần tưới nhẹ nước, độ ẩm trong đất khoảng 60-80%. Khế không cần nước nhiều, nhưng cũng không được để đất quá khô.

Khi cây cao độ 80cm đến 1m, cần loại bỏ những cành tăm, khuất tán để tập trung chất dinh dưỡng cho cành ngọn và những cành lộ sáng.

Cần lấy cọc chống đỡ cho cành, cây khế. Vì cành, cây khế giòn, dễ gãy (thời kỳ sắp thu hoạch trái).

3. Phòng trừ sâu bệnh

- Khế thường bị các loại sâu non (thuộc bộ cánh phấn) và ruồi đục trái phá hại. Chúng gây hại cả hoa và trái non. Để phòng trừ có thể dùng Trebon 0,2% phun vào giai đoạn trái còn nhỏ, nếu phun vào giai đoạn trái lớn, dễ gây ngộ độc.

- Hàng năm, vào mùa khô, dùng nước vôi bão hòa quét vào gốc cây để bảo vệ cây, ngăn ngừa các loài sâu đục vỏ, đục thân... xâm nhập gây hại.

- Vệ sinh vườn sạch sẽ, quét dọn lá rụng, trái rụng đưa ra khỏi vườn.

III. THU HOẠCH VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch

Khế từ khi ra hoa đến khi thu hoạch độ 90-100 ngày. Khế ra trái và chín rải rác. Nhận biết khế xanh hay chín qua màu sắc trái. Trái khi chín có màu vàng (tùy từng giống), có thể có giống màu xanh nhạt.

Khi thu hoạch, không nên dùng tay để hái trái. Không được với, vịn cành để lấy trái, vì cành giòn dễ gãy và làm rụng trái non bên cạnh. Có thể dùng rọ cán dài, vừa dễ lựa chọn vừa tránh gây hại cho cành và chùm trái.

2. Chế biến

+ Mứt khế:

Khế tươi gọt bỏ cạnh, xẻ miếng dọc theo múi khế, cho vào nước ngâm 60 phút, vớt rửa sạch, để ráo nước.

Dun sôi nước lã, cho phèn chua vào hòa tan, cho khế vào luộc khoảng 10 phút. Vớt ra rửa sạch, ép bớt nước chua. Sau đó ướp đường với khế khoảng 60

phút. Bắc xoong khế lên bếp đun nhỏ lửa, thỉnh thoảng đảo đều khế để khế ngấm đều. Khi đường cạn, nhúng đũa vào đường kéo lên thành tơ là được.

Bắc xoong khế xuống, cho va ni vào đảo đều, để nguội. Bảo quản trong lọ thủy tinh đậy kín. Mứt khế có tác dụng lợi tiểu, bổ gan, kích thích ăn uống.

+ Mứt khế khô:

Khế khô ngâm nước lã độ 60 phút, rửa sạch, cho khế vào xoong đổ ngập nước, bắc lên bếp đun sôi để khế nở đều. Sau đó bắc xuống, bóp nhẹ miếng khế cho hạt ra, rửa lại cho sạch, để ráo nước.

Gừng gọt vỏ, rửa sạch, giã nhỏ. Trộn đều khế với gừng giã nhỏ. Ướp khế với đường, cứ một lớp khế phủ một lớp đường mỏng để khế ngấm đường.

Bắc xoong khế lên bếp đun nhỏ lửa, tới khi đường sánh, keo lại quanh miếng khế. Bắc xuống, để nguội, bảo quản trong lọ thủy tinh đậy kín.

TÁO TA

ZIZYPHUS MAURITIANA LAM

I. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Ở nước ta hiện nay trồng phổ biến các giống táo sau:

+ Táo chua: Trái có hình trái xoan hoặc hình cầu. Khi chín có mùi thơm, ăn rất chua. Cây cho nhiều trái nhưng giá trị kinh tế không cao. Táo chua thường được lấy hạt để làm gốc ghép cho các giống táo vì giống táo chua sinh trưởng khỏe, thích nghi tốt.

+ Táo Thiện phước ngọt: Ra hoa rộ vào cuối tháng 8 đầu tháng 9, và thu hoạch từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau. Trái hơi dẹt, hình tròn, có màu phớt tía hoặc xanh đậm. Khi chín, trái có màu vàng trắng, vỏ hơi nứt thành vệt nhỏ li ti, cùi giòn, ăn ngon.

+ Táo Gia Lộc: Trái hình trái xoan, khi chín có màu vàng tươi, ăn hơi chua. Trọng lượng trái đạt từ 20-25g. Cây cho nhiều trái, năng suất cao và ổn định.

+ Táo chiêm: Ra hoa vào tháng 5, 6 đến tháng 8, 9 táo chín.

+ Táo mùa: Ra hoa vào tháng 7-9, thu hoạch táo vào tháng 11, 12 và có thể kéo dài sang tháng 1 năm sau.

Nhiều vùng còn có thể trồng một năm cho 2 vụ thu hoạch.

+ Táo đào tiên: Cây mọc khỏe, sinh trưởng tốt. Lá có hình thoi, đầu lá nhọn, màu xanh đậm. Cây ra hoa rộ vào tháng 9. Khi chín, trọng lượng trái đạt từ 20-30g/trái. Ăn ngon, ngọt.

+ Táo má hồng: Chín sớm và ra trái hai vụ trong một năm. Trái hình tròn nhỏ. Một bên má quả táo phía hướng về ánh sáng mặt trời, khi gần chín có màu tím hồng. Trái khi chín ăn ngọt, giòn và thơm.

+ Táo số 12: Lá nhọn, có màu xanh đậm, hoa nở rộ và kết trái vào tháng 8 đến tháng 1, 2 cho thu hoạch. Trái tròn, thuôn, khi chín có màu vàng nhạt, ăn có vị ngọt đậm và thơm. Trái có trọng lượng trung bình.

+ Táo số 32: Cây sinh trưởng khỏe, cho năng suất cao. Trái tròn, khi chín có màu vàng tươi, ăn thơm, hơi chua. Hoa ra rộ vào tháng 8, 9, thu hoạch vào tháng 1, 2.

2. Cách nhân giống

Để có giống táo tốt, sinh trưởng mạnh, cho năng suất cao, phẩm chất tốt. Người ta thường nhân giống

táo bằng phương pháp ghép mắt và thường chọn giống táo chua làm gốc ghép vì cây mọc khỏe, thích nghi rộng.

- Chọn trái táo chua chín, lấy hạt đem rửa sạch, phơi trong bóng râm cho đến khi hạt khô. Trước khi gieo hạt cần xử lý hạt bằng cách ngâm hạt vào trong nước nóng 40°C trong khoảng 3 giờ rồi ủ nứt nanh mới đem gieo.

- Gieo hạt làm gốc ghép nên gieo vào đầu tháng 2. Khi cây con đã có 3-4 lá thật thì tỉa bớt cây, nhằm loại bỏ những cây còi cọc, kém triển vọng để tập trung chăm sóc những cây đã định làm gốc ghép.

- Ghép cây vào tháng 7, 8, chọn những cây gốc ghép có đường kính gốc 1-2cm. Cắt bỏ đoạn ngọn cách vị trí ghép mắt độ 6-8cm. Rồi tiến hành ghép. Sau khi ghép khoảng một tuần, có thể mở dây buộc ra, lúc này mắt ghép đã bật mầm.

II. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

1. Chuẩn bị đất trồng

- Trồng táo ở vùng đồi: Nên chọn triền đất thấp dưới chân đồi, đào hố với kích thước: sâu 60-70cm, rộng 60-80cm theo đường đồng mức, các hàng cách nhau 5-6m, cây cách cây 3-4m.

- Trồng táo ở vùng đồng bằng: Thường trồng theo ô vuông, hố rộng 60-80cm, sâu 30-40cm, các hàng cách nhau 5-6m, cây cách cây 3-4m.

- Mỗi hố bón từ 30-50kg phân chuồng ủ hoai mục + 1kg vôi bột + 0,5kg supe lân. Trộn đều phân với đất rồi cho xuống hố, phủ lên trên một lớp đất mặt cao hơn mặt đất 10-15cm. Cần chuẩn bị hố trước khi trồng độ 1 tháng.

2. Kỹ thuật trồng

- Nếu trồng vào vụ xuân thì nên trồng rể trần vì trời có mưa, độ ẩm không khí cao, cây mọc khỏe.

- Nếu trồng táo vào mùa hanh khô thì trồng cả bầu để đảm bảo tỷ lệ sống cao.

- Khi trồng đặt gốc hơi nghiêng hoặc đứng thẳng để cành ghép hướng theo chiều thẳng đứng, mặt bầu đất đặt ngang mặt hố. Nếu trồng rể trần thì lấp đất phải kín phía trên cổ rễ, không được lấp đất quá cao gần chỗ mắt ghép. Không để rễ cây tiếp xúc với phân bón lúc mới trồng.

3. Bón phân, làm cỏ

- Táo sau khi trồng độ một tháng là có thể bón phân thúc. Dùng nước phân chuồng pha loãng với tỷ lệ 1:10 bón cho cây. Sau đó tỷ lệ phân bón tăng dần cùng với quá trình sinh trưởng và phát triển của cây.

Sau một tuần, bón thúc một lần, liên tục như vậy trong khoảng thời gian 1, 2 tháng đầu.

- Để đảm bảo có đầy đủ chất dinh dưỡng nuôi cây, cần bón phân vô cơ bổ sung sau đợt bón thúc bằng phân chuồng pha loãng. Sử dụng đạm, lân, kali với tỷ lệ 1:2:1 với liều lượng 0,2kg (với cây nhỏ) và 1,5kg (với cây lớn).

- Dùng cuốc cuốc lật lớp đất mặt lên rồi rải phân xuống theo hình chiếu tán cây. Bón phân cần kết hợp với làm cỏ, vệ sinh vườn. Để tận dụng đất, trồng dưới tán những cây họ đậu, vừa tăng độ phì của đất vừa tăng thêm thu nhập.

- Cần cung cấp đầy đủ nước cho cây, nhất là vào giai đoạn trái đang phát triển.

4. Phòng trừ sâu bệnh

Cây táo thường xuất hiện các loài sâu bệnh gây hại như: sâu cắn lá, sâu đục trái, sâu xén tóc... Khi thấy xuất hiện cần bắt và diệt trừ ngay. Trường hợp sâu gây hại mạnh cần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phun diệt trừ. Dùng BI58 0,2% hoặc Trebon 0,2% để phun.

5. Đốn cành, tạo tán

Táo sau vụ thu hoạch cần tiến hành đốn cành, để các mầm mới mọc lên thành cành cho quả ở vụ sau. Người ta thường đốn táo vào thời điểm từ ngày 15

tháng 2 đến ngày 15 tháng 3 (tuy vậy cần căn cứ vào giống, vào thời điểm thu hoạch).

+ Cách đốn:

- Đốn phớt: Sau thu hoạch táo, cần đốn phớt để giữ cho sản lượng trái cao và ổn định. Khi đốn, cắt bỏ toàn bộ cành mang trái và cành mẹ, chỉ để chừa lại một đoạn ở ngoài tán dài từ 10-30cm. Sang xuân, thời tiết ẩm áp, trên cành mẹ sẽ mọc ra những mầm mới và phát triển thành cành. Tỉa bớt những cành mẹ có trái nhiều mầm, giữ lại những cành phân bố đều trên tán nhằm tận dụng ánh sáng, nước và chất dinh dưỡng một cách tối đa. Cây sẽ cho nhiều trái và đạt sản lượng cao.

- Đốn đau: Mục đích là để tạo tán đối với cây còn nhỏ từ 1-3 tuổi và đối với những cây đã lớn hẳn. Khi đốn, cắt bỏ toàn bộ các cành, chỉ để lại một đoạn gốc của ba cành lớn ra trong năm trước. Sẽ có nhiều cành vượt mọc ra nâng tán cây cao dần lên. Còn những cây đã lớn, tán quá rộng, có hình đốn cụt, có tác dụng thu hẹp tán lại bằng những cành mới.

Lưu ý: Cây táo sau thu hoạch, chậm nhất là 1 tháng cần phải đốn ngay. Để không bị mất chất dinh dưỡng. Sau đốn, cần quét vôi lên gốc để tránh sâu bệnh xâm nhập gây hại.

III. THU HOẠCH VÀ CHẾ BIẾN

Táo khi chín trái có màu vàng (có giống chuyển sang màu vàng đậm), lúc đó là có thể thu hoạch được. Khi thu hoạch, hái trái bằng tay, lựa trái chín hái trước, còn xanh thì chờ cho chín rồi mới hái. Táo còn xanh ăn nhót, chát, phẩm chất kém.

Táo có thể ăn tươi hoặc chế biến thành mứt.

Cách chế biến mứt táo:

- Chọn táo vừa chín màu vàng chanh, trái to đều. Rửa thật sạch, để ráo nước, dùng dao sắc mỏng khía dọc và khía ngang nửa trái. Cho táo vào ngâm trong nước sôi trong một đêm cho cứng rồi vớt ra rửa sạch. Đun nước sôi, bỏ phèn vào khuấy đều, cho táo vào đun sôi khoảng 5-7 phút thì bắc xuống, vớt táo ra rửa sạch, để ráo nước.

- Cho một ít nước vào đường, khuấy cho tan đường, cho táo vào trộn với nước đường, ngâm qua đêm để táo ngấm đường. Sau đó bắc xoong táo lên bếp đun nhỏ lửa, sôi một lúc thì bắc xuống, để nguội, lại bắc lên đun tiếp đến khi đường sánh thì bắc xuống. Dùng dũa gấp táo ra, cuốn hai đầu trái táo cho giống cánh hoa, để lên sàng sấy khô. Khi táo đã khô, đem bảo quản trong lọ thủy tinh đậy kín.

XOÀI

MANGIFERA INDICA L

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ YÊU CẦU NGOẠI CẢNH

1. Đặc tính thực vật

Xoài là một loại cây trồng sống lâu năm, có cây sống được 100 tuổi hay còn hơn nữa. Cây xoài nhờ có bộ rễ khỏe, ăn sâu trong lòng đất, cho nên có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau. Xoài chịu hạn và chịu úng khá. Cây to cao từ 15-20m. Những năm gần đây, nhiều giống xoài thấp cây đã được tạo ra, có giống cây chỉ cao 4-6m.

Tán xoài rộng, lá nguyên đơn, mọc so le, hình thuôn dài, nhẵn bóng. Lá dài độ 13-30cm, rộng 5-7cm. Hoa nhỏ, màu vàng nhạt, thành chùy ở đầu cành. Trái xoài có hình dẹt, hình thận. Khi chín, ăn ngọt hoặc hơi chua (tùy từng giống), có mùi thơm. Hạt có lớp vỏ màu nâu, không phôi nhũ, lá mầm không đều.

2. Yêu cầu ngoại cảnh

- Nhiệt độ: Cây xoài sinh trưởng và phát triển tốt ở nhiệt độ từ 24-26°C, tháng lạnh nhất không dưới

15°C. Nhiệt độ thấp sẽ ảnh hưởng đến sự ra hoa và đậu trái của cây.

- Ánh sáng: Cần có đầy đủ ánh sáng.

- Nước: Cần có lượng mưa ít, khoảng 1000-1200mm/năm. Lượng mưa trên 1500mm/năm xoài vẫn sinh trưởng tốt, nhưng ra lá nhiều, hoa ra ít và xuất hiện nhiều sâu bệnh.

Xoài cần đầy đủ nước để sinh trưởng. Nhưng ở thời kỳ trước khi ra hoa khoảng 2 tháng, cây cần có một thời gian khô hạn để hình thành mầm hoa. Nếu thời gian này gặp mưa nhiều hoặc tưới đẫm nước thì không có mầm hoa mà chỉ có đọt lá. Do vậy, không nên tưới nước vào thời gian này.

- Đất: Xoài thích nghi trên nhiều loại đất: đất đồi, đất cát, kể cả đất kém màu mỡ, cây vẫn mọc khỏe và cho sản lượng khá nếu chăm sóc tốt. Xoài thích hợp nhất trên đất phù sa ven sông, có độ pH 5,5-6,5.

II. GIỐNG VÀ CÁCH NHÂN GIỐNG

1. Giống

Xoài có nhiều giống, nhưng được trồng phổ biến là các giống xoài sau:

- Xoài bưởi: Cây mọc khỏe, mau cho thu hoạch, chỉ sau khi trồng 3 năm cây đã ra trái. Cây chịu hạn và

chịu phèn tốt. Thời gian từ khi ra hoa đến khi trái chín độ 60-70 ngày. Nhưng xoài bưởi ăn kém ngon. Thịt trái nhão, vị nhạt và có mùi hôi.

- Xoài thơm: Cây cho năng suất khá cao và tương đối ổn định. Trọng lượng đạt 250-300g/trái. Thường một cây cho sản lượng từ 150-200kg trái/năm. Phẩm chất trái tốt, ăn thơm, ngon.

- Xoài cát Hòa Lộc: Trái to, khi chín có màu vàng, trọng lượng đạt từ 350-500g/trái. Hạt nhỏ, thịt dày và vàng, mọng nước. Ăn thơm ngọt, ít chua, được nhiều người ưa thích.

Còn có nhiều giống xoài khác như xoài tượng, xoài voi, xoài gòn, xoài mật, xoài hòn, xoài mũ, xoài phổi, xoài Nha Trang...

2. Cách nhân giống

Nhân giống xoài có thể bằng hạt, chiết cành, ghép cành, ghép. Nhưng để cây mau cho thu hoạch, đem lại giá trị kinh tế cao, phẩm chất trái tốt. Người ta thường sử dụng phương pháp nhân giống bằng cách ghép.

- Cây làm gốc ghép: để cây xoài mọc khỏe, sinh trưởng tốt, cần chọn các giống xoài đa phôi để gieo làm gốc ghép, sau này, độ đồng đều sẽ cao hơn. Thường người ta chọn các cây muỗm, quẹo, xoài rừng để dùng làm gốc ghép.

Khi lấy hạt ương gốc ghép, phải dùng hạt tươi, vừa lấy ra từ trái chín. Nếu để lâu, hạt mất sức nảy mầm nhanh. Để cây mọc thẳng, khi gieo hạt, nên đặt hạt nằm nghiêng, hai mặt phẳng hướng sang hai bên, lưng lên trên, bụng (chỗ hạt lõm vào) xuống dưới.

Gốc ghép được 6-10 tháng tuổi, đường kính thân khoảng 1cm, cây đã ra 2 đợt lá, đợt lá thứ 2 đã xanh lại thì ghép.

- Cành để lấy mắt ghép: chọn những cành bánh tẻ, đang non, khỏe, vỏ cành đã chuyển màu xanh sang xám.

Ghép xoài để đạt tỷ lệ sống cao, người ta thường ghép áp, ghép mắt, ghép cành theo cách chẻ bên.

III. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC.

1. Thời vụ trồng

Xoài có thể trồng được quanh năm, nhưng thuận lợi nhất là vào đầu mùa mưa, tháng 4, 5 ở miền Nam. Còn ở miền Bắc, có mưa phùn trời ẩm có thể trồng sớm hơn 1 tháng.

2. Chuẩn bị đất trồng

Đào hố trồng xoài sâu 70-80cm, đường kính 70-80cm. Mỗi hố bón 4-5kg phân chuồng hoai mục + 0,2-0,4kg supe lân, trộn ủ trước khi trồng 15-30 ngày.

- Khoảng cách tùy vào từng giống và chất đất, người ta thường trồng với khoảng cách từ 8-12m.

3. Chăm sóc

Sau khi trồng, nếu không mưa, cần tưới ẩm nước. Thường xuyên vệ sinh vườn, nhặt cỏ và giữ ẩm cho đất. Để cây sinh trưởng và phát triển tốt.

+ Bón phân:

- Cây xoài cũng giống như các loại cây trồng khác, cần phải bón phân hàng năm cây mới sinh trưởng tốt, cho năng suất cao, góp phần khắc phục hiện tượng cây ra trái cách năm.

Khi cây còn nhỏ, lượng phân bón cho mỗi cây là: 300-500g phân NPK 16:16:8 + 300g urê/năm. Bón vào đầu và cuối mùa mưa. Có thể hòa phân vào nước bón cho cây hoặc đào rãnh theo chiều của tán cây với kích thước: rộng 20-30cm, sâu 10-20cm, đào rãnh cách góc độ 50cm. Cho phân xuống rãnh và phủ đất lên trên.

- Khi cây đã trưởng thành, lượng phân bón có thể tăng lên gấp 4 đến 5 lần. Bón phân cần phải căn cứ vào chất đất (độ phì nhiêu, màu mỡ) và giai đoạn sinh trưởng của cây để bón phân sao cho hợp lý nhất.

- Khi thấy cây ra nhiều lá và lá bóng láng thì cần giảm bớt lượng phân đạm.

- Cây xoài thiếu hoặc thừa phân kali thường có biểu hiện: Trái bị nứt hoặc nhỏ, ăn có vị chát. Do vậy, cần theo dõi để bổ sung hoặc giảm lượng phân bón, đảm bảo để cây sinh trưởng tốt, cho trái to, phẩm chất tốt.

+ Xử lý ra hoa: Cây xoài rất dễ ra hoa, nhưng cần phải xử lý để đảm bảo cho cây ra hoa và đậu trái đều, không bị cách năm, không tổn hại đến cây. Thông thường 3, 4 năm đầu, xoài ra hoa cần ngắt bỏ bớt không cho đậu trái vì hại cây, chất lượng kém. Xoài thường có hiện tượng một năm sai, một năm kém. Do vậy, xoài ra hoa nhiều thì ngắt bớt chùm hoa, chỉ để lại một số chùm vừa phải. Sau một năm ra trái sai, cần phải tăng cường phân bón để bổ sung chất dinh dưỡng cho cây, đảm bảo cho vụ sau năng suất được ổn định.

+ Phòng trừ sâu bệnh:

Xoài thường xuất hiện các loài sâu bệnh gây hại sau:

- Rầy nhảy: phá hại chồi non, chùm hoa và trái non. Bọ nhảy tiết ra một loại mật, trên đó các loại nấm phát triển làm cho các chùm hoa, chùm trái như bị phủ kín muội đen. Để phòng trừ, cần tạo độ thông thoáng cho cây xoài, không nên trồng dày. Khi phát

hiện rầy nhậy gây hại, có thể dùng Trebon 10ND 1-2 lít/ha, nồng độ pha: 1/500; hoặc Bassa 50ND 2-2,5 lít/ha, nồng độ pha: 1/400-1/600.

- Rệp sáp bông (*Icerya purchasi* M):

Gây hại khá phổ biến trên cây xoài. Rệp đục có thân dài khoảng 2mm, cánh tối màu, sải cánh dài độ 6mm. Rệp cái thân dài khoảng 6-6,5mm, sải cánh rộng 4-4,5mm. Mặt lưng gồ cao, có màu da cam loang lổ xen với nhiều màu khác. Trên lưng có các lông cứng dễ gãy. Thời gian rệp đẻ trứng có các vân sáp trắng như bông. Rệp cái không có cánh. Để diệt trừ, có thể dùng thuốc Bassa phun, nồng độ theo hướng dẫn trên bao bì.

- Ruồi đục trái (*Pacus* spp):

Có màu nâu vàng, chân màu vàng, cánh trong. Chúng thường đẻ trứng dưới vỏ trái xoài. Trứng nở sau một ngày thành dòi, dòi đục vào thịt trái thành những đường hầm.

Để phòng trừ, trước tiên phải vệ sinh vườn. Nhặt những trái rụng, lá khô... đem ra khỏi vườn tiêu hủy. Ngoài ra, có thể dùng bả (Methyl eugenol) trộn với thuốc trừ sâu BI58 để diệt trừ.

- Bệnh thán thư (Nấm *Glomerella cingulata* sp.etchr).

Là bệnh gây hại quan trọng ở xoài, khi bệnh xâm nhập, lá xuất hiện những vết màu nâu đỏ, có nhiều đốm, sau đó vết khô, rồi thủng. Chúng còn gây hại làm cho hoa và trái bị rụng. Bệnh nặng khi trời mưa nhiều, độ ẩm cao.

Phòng trừ bằng cách tỉa bớt cành để cây được thông thoáng. Khi phát hiện bệnh xâm nhập, dùng thuốc Benomyl, Zincopper phun trong thời gian cây có mầm hoa cho đến khi trái lớn, nhất là sau những đợt mưa.

- Bệnh phấn trắng (Nấm *Oidium Mangiferae*).

Bệnh xuất hiện khi trời nóng, độ ẩm cao. Bệnh đóng thành từng lớp phấn trắng trên lá non và trên các chùm hoa, làm cho lá non bị biến dạng và rụng. Hoa và trái kém sinh trưởng giảm khả năng đậu trái... Phòng trừ bệnh, phun các loại thuốc có gốc lưu huỳnh Benomyl.

IV. THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch, bảo quản

- Từ khi trái đậu cho đến khi chín cần một thời gian từ 90-120 ngày (tùy từng giống).

- Thu hoạch lúc trái chuyển sang màu vàng, xung quanh trái có lớp phấn mỏng. Nên thu hái xoài từ 9

giờ sáng đến 3, 4 giờ chiều, vì lúc này xoài ít nắng nhất. Khi hái không nên hái quá sát nùm mà hái quá lên trên nùm vài cm để nhựa không chảy ra trái làm đen mặt trái.

- Sau khi hái trái khỏi cây, rải xoài trên lớp báo hoặc rơm rạ khô cho ráo nắng, rồi xếp xoài vào thùng, sọt có lót giấy mềm hoặc rơm rạ, lá khô xung quanh và dưới đáy. Khi xếp, lựa tay cho khéo, tránh để cuống trái đâm vào các trái khác.

- Khi vận chuyển phải nhẹ nhàng, tránh để các trái xoài va đập vào nhau, làm trái bị dập nát, hư hỏng.

- Muốn cho xoài mau chín. Dùng đất đèn gói kín trong vải mỏng hoặc giấy để dưới đáy thùng hoặc chum, vại. Chú ý, không để xoài tiếp xúc với đất đèn. Thùng hay chum vại đựng xoài cần phải đậy kín. Sau khoảng 1-3 ngày thì xoài chín. Sử dụng 5g đất đèn cho mỗi thùng có 20kg xoài.

Không được để xoài tiếp xúc với ánh nắng, xoài mau hỏng, khó bảo quản.

2. Chế biến

+ Mứt xoài đặc:

Chọn trái xoài chín đều, rửa sạch, gọt vỏ, nạo lấy thịt trái. Cho đường và thịt trái vào xoong. 1kg trái

cho 0,7kg đường rồi trộn đều, bắc lên bếp đun nhỏ lửa, quấy đều tay, đến khi xoài đặc sánh thì bắc xuống, để nguội hẳn, bảo quản trong lọ thủy tinh đậy kín. Dùng để ăn tráng miệng hoặc làm nhân bánh.

Xoài còn được chế biến thành bột, nước sốt, rượu vang hay làm sinh tố, được nhiều người ưa thích.

DỨA

ANANAS COMSUS L

I. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT VÀ YÊU CẦU NGOẠI CẢNH

1. Đặc tính thực vật

Dứa là một trong những cây trồng ưa hạn. Lá có gai hình ống máng. Một cây có từ 70-85 lá, lá già héo đi nên số lá hoạt động ít hơn. Thân dứa ngắn, lá mọc đều xoè ra 4 phía. Ở chân lá già có nhiều rễ ký sinh. Lá dứa khá dày, biểu bì nhiều chất sáp cứng, có khả năng chống hạn, lá thoát hơi nước ít. Rễ ngắn, ăn hẹp, mọc chằng chịt.

Trên thân, ở nách một số lá có chồi. Chồi dứa có cấu tạo giống như thân, có trục giữa, có lá và có rễ ký sinh. Thường người ta nhân giống dứa bằng chồi (mau cho thu hoạch).

Trái dứa là loại trái kép do 100-150 trái đơn hợp lại, còn gọi là mắt. Trên ngọn trái dứa là một chồi ngọn, có cấu tạo như một chồi tận cùng của thân chính. Dứa thường không có hạt và người ta cũng

thường không sử dụng hạt để nhân giống, vì hạt nảy mầm yếu.

2. Yêu cầu ngoại cảnh

- Nhiệt độ: Dứa thích nhiệt độ điều hòa, ấm áp. Có nhiệt độ bình quân 22-27°C. Nhiệt độ trên 35°C và dưới 20°C đều ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây dứa.

- Nước: Dứa có nhiều kết cấu giúp cây chống hạn tốt nhưng không chịu được ngập úng và lại ưa đất ẩm. Cây dứa sinh trưởng tốt trên những vùng có lượng mưa trung bình năm từ 1200-1500mm và lượng mưa phân bố đều các tháng trong năm.

- Ánh sáng: Dứa cần ánh sáng vừa đủ. Lượng chiếu sáng thích hợp, làm tăng năng suất và chất lượng trái. Nếu thiếu ánh sáng cây mọc yếu, trái nhỏ, khả năng ra trái thấp.

- Đất: Dứa là giống cây trồng có bộ rễ phát triển yếu, rễ ăn nông và lan hẹp. Vậy để cây dứa sinh trưởng và phát triển tốt cần trồng trên đất tơi xốp, nhiều mùn và có khả năng thấm và thoát nước tốt.

Dứa sau một vài vụ trồng, chất đất bị giảm, vì vậy, đất trồng dứa cần phải được luân canh và có chế độ canh tác thích hợp. Độ pH thích hợp là 5,6-6,0 với giống dứa Cayen và 4,5-5,5 với giống dứa hoa.

II. GIỐNG VÀ CÁCH CHỌN GIỐNG

1. Giống

Ở nước ta hiện nay, trồng phổ biến các giống dưa sau:

- Dưa Cayen: Lá dài, phần lớn không có gai, chỉ có một ít gai ở đầu mút lá. Lá có phiến dày, cong lòng máng. Trái có dạng hình trụ, mắt nông. Trái to bình quân từ 1,5-2kg. Khi chưa chín, trái có màu xanh đen, đến lúc chín chuyển sang màu đỏ da đồng. Trái có nhiều nước, thịt trái vàng ngà, vỏ mỏng, khó bảo quản và vận chuyển đi xa, song rất thích hợp cho chế biến đồ hộp.

- Dưa Victoria (còn gọi là dưa tây, dưa hoa): Trái có nhiều mắt, mắt nhỏ và lồi. Khi chín, thịt trái vàng, thơm, ít nước, giòn. Ở miền Bắc trồng phổ biến là:

+ Dưa hoa Phú Thọ (thuộc nhóm Queen cổ điển). Trồng được trên đất xấu, đất chua. Lá có nhiều gai và cứng, trái nhỏ, năng suất thấp. Thịt trái vàng đậm, giòn, thơm, ít nước.

+ Dưa Na hoa (thuộc nhóm Queen). Lá ngắn và to hơn so với dưa hoa Phú Thọ. Bình quân trọng lượng trái là 0,9-1,2kg/trái. Khi chín, thịt và vỏ trái đều có màu vàng, thịt trái nhiều nước. Giống dưa này có nhiều chồi cứng và rất ít chồi nách.

+ Ở phía Nam có dứa hoa Kiên Giang và dứa hoa Long An gần giống với dứa Na hoa.

- Dứa ta (gồm dứa nếp, dứa mật...): được trồng nhiều ở Phú Thọ. Cây ưa bóng, lá dài và rộng. Trái nặng trung bình từ 0,7-1kg. Năng suất khá cao, song chất lượng trái kém hơn so với các giống dứa khác.

2. Cách nhân giống

Trước khi nhân giống dứa để trồng, cần phải căn cứ vào đặc điểm của giống, biểu hiện là: khối lượng trái, lõi trái, mắt trái, màu sắc thịt trái, thịt trái (chặt, mềm, giòn, ít xơ), chồi, hương vị và phẩm chất trái v.v... Nếu đạt được những chỉ tiêu mà người trồng dứa đưa ra, thì tiến hành lựa chọn để nhân giống.

Thường người ta nhân giống dứa bằng chồi, nhưng chồi dứa có 3 loại: chồi ngọn, chồi cuống và chồi nách. Vậy chọn loại chồi nào để nhân giống thì trước hết ta phải hiểu đặc điểm của từng loại chồi.

- Chồi ngọn: Mọc ở trên ngọn trái dứa, gồm có nhiều lá ngắn, ở chân mỗi lá ngắn có rễ ký sinh. Sau khi bẻ chồi khỏi trái, đem cắm xuống đất ẩm và nhiệt độ không khí thích hợp thì chồi mọc nhanh, lớn nhanh. Tuy nhiên, nhân giống bằng chồi ngọn lâu ra trái. Trái chứa nhiều nước, bảo quản không được lâu, mau hỏng.

- Chồi cuống: Mọc trên cuống trái. Loại chồi này thường không ổn định về số lượng và kích thước. Có giống dưa có chồi cuống, có giống dưa không có. Chồi cuống phát triển chậm, mọc yếu, cho trái nhỏ, không đều, phẩm chất kém.

- Chồi nách: Phát sinh trên thân cây dưa, ở vị trí cao hay thấp trên cây tùy từng giống. Thường người ta hay chọn chồi nách để nhân giống bởi vì: Thân chồi đã hoá gỗ đến mức cần thiết, sau khi tách khỏi cây mẹ có thể dự trữ vài tháng không thối. Nếu trồng với qui mô lớn, thì sau khi tập hợp đủ số lượng chồi mới trồng nhất loạt.

Trồng dưa bằng chồi nách cây mọc khỏe, mau ra hoa, giữ được những đặc tính tốt của giống.

III. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

1. Thời vụ trồng

* Ở miền Bắc: được trồng vào 2 thời vụ chủ yếu:

- Vụ xuân: trồng tập trung vào các tháng 3, 4.

- Vụ thu: trồng tập trung vào các tháng 8, 9.

Trồng dưa vào vụ xuân, có nhiều ưu điểm là trong thời gian sinh trưởng, điều kiện thời tiết có nhiều thuận lợi cho việc tích lũy chất dinh dưỡng, cây khỏe

mạnh, sinh trưởng tốt, đủ sức để năm sau ra hoa và trái to. Tuy nhiên, nó bị hạn chế về số lượng chồi giống, vì thông thường sau khi ra trái, các chồi con mới phát triển mạnh nhất, đó là các chồi nách và chồi cuống. Trồng dưa vào vụ xuân nên chọn những chồi khỏe, mau mọc.

Trồng dưa vào vụ thu có nhiều thuận lợi hơn so với vụ xuân. Bởi lúc này, số lượng chồi con nhiều. Sau khi thu hoạch trái, chồi bật nhanh. Trồng dưa ở vụ thu có điều kiện khí hậu thích hợp, cho nên sau khi trồng, cây mau bén rễ và mọc nhanh. Giúp cho quá trình sinh trưởng cả cây dưa về sau được tốt.

* Ở miền Trung: Do điều kiện khí hậu có sự pha trộn của cả hai miền Bắc và Nam, lại chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam rất khô nóng, trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 9, nên để cây dưa ra hoa và kết trái tốt, người ta thường trồng dưa vào các tháng 4, 5, 6 và tháng 10.

* Ở miền Nam: Có thể trồng dưa quanh năm, nhưng phải đáp ứng đầy đủ nước và chất dinh dưỡng cho cây.

2. Chuẩn bị đất trồng

- Cày bừa đất kỹ, tạo mặt bằng, nhặt sạch cỏ, sỏi, đá... dùng cây 2 lưỡi rạch 2 hàng cách nhau 30cm,

sâu 10-15cm. Bón lót bằng phân chuồng hoai mục và phân lân + 1/4 phân đạm và kali.

- Lượng phân dùng cho 1ha là: 5-10 tấn phân chuồng hoai mục + 1 tấn Tecmô phốt phát + 200kg clorua kali + 400kg sulfat đạm.

- Dứa thường được trồng với kích thước cây cách cây 30-40cm trên hàng kép, hàng cách hàng 80cm. Cây con trên hàng kép có thể bố trí theo hình chữ nhật hoặc hình vuông, mỗi cạnh là 30-35cm, hàng cách hàng 80cm.

3. Cách trồng

- Trước khi trồng dứa cần phải xử lý chồi giống. Bóc bỏ lá vảy khô ở gốc chồi (không bóc trắng), rồi nhúng ngập 1/3 chồi vào dung dịch Wofatox 0,4% + dầu hỏa 0,4% trong khoảng thời gian 3-5 phút.

- Nếu chồi giống quá dài, dùng dao sắc cắt bớt 1/3 ở ngọn, rồi đặt vào hốc và lấp đất, dậm chặt đất và tưới nước đủ ẩm.

- Sau khi chồi bén rễ, hồi xanh. Cần tiến hành nhật cỏ dại, xới xáo vun gốc để đất được thông thoáng.

- Bón phân cho dứa nên bón nông, bón trực tiếp xung quanh gốc và chia làm nhiều lần, vì bộ rễ của dứa ăn hẹp, nông. Thường người ta bón phân cho dứa bằng ba cách sau:

+ Bón rãnh: cày rạch 2 bên hàng dứa, rải phân vào các đường rạch rồi lấp đất. Kết hợp với vun hàng cho dứa. Bón phân vào rãnh, chỉ áp dụng ở những nơi đất bằng phẳng và thời kỳ cây đang còn nhỏ.

+ Bón hốc: đào hốc sâu từ 5-10cm, giữa khoảng hai hàng dứa, trong một hàng kép. Bón phân vào hốc rồi lấp đất lại. Cách bón này hạn chế là lượng phân không được rải đều, khi lấp đất không được thuận lợi, nhất là những giống dứa có nhiều gai, đôi khi làm ảnh hưởng đến lá dứa.

+ Bón bằng thìa: phân bón được trộn đều, sau đó dùng thìa xúc phân bón trực tiếp vào gốc dứa. Cách bón này mất nhiều thời gian, công sức, nhưng lại hạn chế được mất mát phân. Chú ý là sau khi bón, cần phải tưới nước, để phân ngấm vào trong đất.

- Xử lý Acetylen:

+ Ở miền Bắc: cây dứa ra hoa tự nhiên vào tháng 2, 3, thu hoạch vào tháng 5 đến tháng 7 (tùy từng giống). Để rải vụ thu hoạch cần xử lý bằng đất đèn (acetylen). Hòa tan 4-5g đất đèn vào 1 lít nước, khuấy đều, nhỏ vào nón dứa. Mỗi lít dùng cho khoảng 20 cây.

Nếu xử lý vào tháng 7, 8 thì cứ xử lý đến ra hoa là 40-45 ngày, từ xử lý đến thu hoạch là 5-6 tháng.

4. Phòng trừ sâu bệnh

+ Rệp sáp: gây hại nguy hiểm đối với dứa. Chúng xuất hiện nhiều nhất vào các tháng 9, 10, 11, 12 và sang cả tháng 1. Khi nhiệt độ 15-20°C, độ ẩm không khí 70-80%, rệp sinh trưởng và phát triển mạnh. Ngoài hút nhựa, rệp còn là môi giới truyền bệnh héo lá dứa (wilt).

Để phòng trừ cần xử lý chồi bằng các thuốc có lân hữu cơ như: Parathion, Malathion hoặc ngâm chồi vào nước ấm 50°C trong khoảng thời gian từ 15-20 phút trước khi trồng. Phun Wofatox 0,2% hoặc Etin-parathion 0,1% trong thời gian sinh trưởng của cây cho đến trước lúc thu hoạch trái 25-30 ngày, phun làm 2-3 lần, mỗi lần phun cách nhau khoảng 7-10 ngày.

+ Tuyến trùng: làm cho cây dứa chậm phát triển, bị vàng, rễ bị ảnh hưởng

Để phòng trừ cần làm đất kỹ, san phẳng đất, diệt sạch cỏ dại, chống úng và thực hiện luân canh hợp lý.

+ Bệnh thối nõn: Khi bệnh xâm nhập gây hại, làm cho lá dứa chuyển từ màu xanh sang màu vàng rồi hồng, đỏ. Ngọn lá rủ xuống, quăn lại. Nguyên nhân chính là do vi khuẩn gây ra. Bệnh gây hại trong khoảng thời gian từ tháng 11 cho đến khoảng tháng 5 năm sau. Gây hại mạnh vào tháng 1 đến tháng 3.

Bệnh thối nòn phát triển mạnh trong điều kiện nhiệt độ không khí tương đối thấp từ 15-22°C, ẩm độ không khí cao từ 80% trở lên. Bệnh phát sinh và gây hại mạnh trên dưa trồng dày, chăm sóc kém, bón phân không hợp lý, xử lý đất đèn vào mùa có bệnh v.v...

Khi thấy xuất hiện bệnh gây hại, có thể dùng Falizan 0,2%, Maneb 0,5% để phun, nhằm ngăn chặn bệnh lây lan và diệt trừ tận gốc.

IV. THU HOẠCH VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch

Dứa chín nhanh và tập trung, vì vậy, giai đoạn sắp thu hoạch trái cần có sự chuẩn bị kỹ về phương tiện vận chuyển, lực lượng lao động, nơi cất giữ, bảo quản, để giảm hư hỏng mất mát sau thu hoạch.

Thu hoạch dưa phải đúng lúc mới cho sản lượng và phẩm chất trái tốt. Thường người ta căn cứ vào màu sắc và hình thái của trái để xác định thời gian thu hoạch. Trái mới xuất hiện có màu đỏ, sau chuyển sang màu xanh, rồi xanh đậm, chuyển sang xanh nhạt, sang vàng hoe, cuối cùng khi trái đã chín có màu vàng đỏ.

Thu hoạch dưa cũng cần phải căn cứ vào mục đích sử dụng. Nếu để tiêu thụ tại chỗ thì để trái có màu

vàng hoe đều khắp mới thu. Còn để vận chuyển đi xa thì thu hoạch vào thời kỳ trái đang có màu xanh nhạt.

Trái dứa bảo quản không được lâu, do vậy sau khi thu hoạch cần được sử dụng ngay.

Khi thu hái, vận chuyển cần nhẹ tay, tránh để xây xát, dập nát. Để trái dứa ở nơi râm mát, có mái che.

2. Chế biến

+ Chế biến mứt dứa:

Chọn dứa hoa vừa chín, gọt vỏ, bỏ mắt, rửa sạch, cắt khoanh khoảng 2cm. Cho dứa vào nước phèn (phèn được hòa vào nước đun sôi) chần qua, vớt dứa ra, rửa sạch, để ráo. Sau đó xếp một lớp dứa vào xoong, rắc một lớp đường mỏng, trên cùng rắc lớp đường dày hơn, dày kín vùng, để sau một đêm cho đường ngấm vào dứa. Đặt xoong dứa lên bếp đun nhỏ lửa, khi dứa sôi đảo đều, đường tan hết, bắc xoong xuống để nguội. Sau đó lại bắc lên bếp đun tiếp, lấy một ít phèn chua giã nhỏ rắc vào đảo nhẹ tay. Bắc xoong xuống để khoảng 4 tiếng. Bắc lên bếp đun sôi lại, bắc xuống để 4 tiếng. Cứ làm như vậy đến khi thấy nước đường cạn sánh lại thì bắc xuống, gấp dứa để lên sàng cho dứa khô se lại, trở luôn tay để dứa khô đều. Bảo quản mứt dứa trong lọ hay bình thủy tinh đậy kín.

+ Chế biến mứt dừa đặc:

Chọn dừa chín đều, gọt vỏ, bỏ mắt, rửa sạch, bổ dọc làm 4, bỏ lõi, thái miếng nhỏ và mỏng. Cho đường và một ít nước vào xoong, quấy tan đường, bắc lên bếp đun nhỏ lửa thành xi rô đặc, bỏ dừa vào, thỉnh thoảng khuấy nhẹ tay. Khi thấy nước đường sánh lại và trong, cho vani vào trộn đều, bắc xuống để nguội. Bảo quản trong lọ hay bình thủy tinh đậy kín.

HỒNG
DIOSPYROS KALI L
Thuộc họ thị (Ebenaceae)

Hồng là giống cây ăn trái sống lâu. Thân cây hồng kể từ gốc lên không to lắm và nhẵn nhụi, không bị sâu đục thân, không có nhựa chảy. Lá xanh thẫm, mặt trên bóng loáng, mùa thu lá chuyển sắc đỏ trước khi rụng. Cuối thu, lá hồng rụng hết, chỉ còn lại trái, treo trên những cành nâu xám. Hoa đơn tính có màu vàng nhạt. Hoa đục tụ hợp 3 cái một. Hoa cái thì mọc riêng lẻ ở kẽ lá. Trái hồng khi chín có màu vàng hay đỏ (tùy từng giống). Hạt dẹt màu nâu đen.

* Yêu cầu ngoại cảnh:

- Nhiệt độ: Hồng thích nghi với khí hậu ôn hòa, nhiệt độ không cao quá và cũng không thấp quá. Cây hồng vào mùa đông rụng lá. Vì vậy cần có một thời gian nghỉ đi đôi với một nhiệt độ thấp nhất định thì mới ra hoa kết trái được tốt. Nhiệt độ cần để nảy mầm từ 13-14°C đến 16-17°C, nở hoa ở 20-22°C, để

quả phát triển là 26-27°C. Ở giai đoạn chín, nhiệt độ hạ thấp < 20°C, biên độ nhiệt lớn sẽ làm cho phẩm chất của trái tốt hơn, màu sắc trái đẹp.

- Nước: Hồng là giống cây trồng vừa chịu được hạn vừa chịu được ẩm. Lượng mưa hàng năm tốt nhất vào khoảng 1200-2100mm.

- Ánh sáng: Hồng là cây ưa ánh sáng, vì vậy nên trồng ở chỗ nhiều ánh sáng, trồng hơi thưa, hàng năm cần đốn tỉa để cành phân bố đều trong tán. Không nên trồng hồng với mật độ dày.

- Đất: Cây hồng dễ tính, thích nghi trên nhiều loại đất nhưng yêu cầu có tầng đất canh tác dày, thoát nước bởi rễ hồng khoẻ và ăn sâu. Độ pH thích hợp là từ 5,0-5,5.

I. GIỐNG VÀ NHÂN GIỐNG HỒNG

1. Giống

Nước ta hiện nay trồng phổ biến các giống hồng sau:

+ Hồng Thạch Thất:

Lá to xanh đậm. Trái có hình trái tim, trọng lượng trung bình 150-260g/trái. Khi trái chín có màu đỏ thẫm, ít hạt, thịt rắn.

Giống hồng này có ưu điểm là: cây thấp, mau cho thu hoạch trái, sản lượng cao, chịu đất chua, thích nghi tốt trên các vùng đất trung du. Cây ra nhiều trái, không bị rụng tai, ăn ngon, ngọt mát.

+ Hồng Thạch Hà:

Trái to, có hình hơi vuông, ngắn. Trọng lượng trung bình đạt từ 200-300g/trái, rất ít hạt. Trái có thể ngâm hoặc để chín. Giống này chín muộn, vào tháng 11, 12.

+ Hồng Hạc Trì:

Trái khá to, dài, có 4 cạnh rõ rệt. Trọng lượng trung bình đạt từ 150-200g/trái. Giống này có nhược điểm lâu cho trái và yêu cầu đất tốt. Phẩm chất trái trung bình, ăn kém giòn, kém ngọt.

+ Hồng Lạng Sơn:

Trái nhỏ, hình trái tim, có 4 rãnh dọc không sâu lắm. Trọng lượng trung bình là 80-120g/trái, thịt giòn, ăn ngọt.

2. Nhân giống

Hồng có thể nhân giống bằng hạt, bằng rễ hoặc ghép. Nhưng phổ biến là nhân giống bằng rễ. Vì cây ít bị biến dị, giữ được những đặc tính tốt của cây mẹ.

+ Nhân giống bằng rễ:

Người ta thường chọn những rễ bánh tẻ, chặt thành từng đoạn dài 20-25cm, rồi xẻ rãnh đem ươm vào nơi đất tốt nhiều màu.

Từ khi ươm giống cho đến khi đem cây ra trồng, phải mất khoảng thời gian là 2 năm. Trong thời gian cây con ở vườn ươm cần phải được chăm sóc tốt.

II. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC.

1. Chuẩn bị đất trồng

Cây hồng có bộ rễ ăn sâu và rộng. Vậy cần phải chuẩn bị phân chuồng ủ hoai mục, kết hợp với rác mùn... để bón lót trước khi trồng.

Đào hố trồng hồng với kích thước 1mx1mx1m. Mật độ trồng hồng cần căn cứ vào chất đất, giống trồng, thay đổi từ 5x5m đến 8x8m. Sau khi đào hố xong, trộn đều phân, rác mùn và đất rồi cho xuống hố. Cần chuẩn bị hố trước khi trồng độ 1 tháng.

2. Cách trồng, chăm sóc

Cây con cần được đem trồng vào giữa hố. Nén đất vừa phải xung quanh bầu cây, buộc cây vào cọc đã cắm sẵn để không ảnh hưởng đến rễ khi có gió to.

Trồng hồng, người ta thường trồng vào đầu mùa xuân, bởi khí hậu lúc này ôn hòa, có mưa phùn, đất đủ ẩm cho cây phát triển. Hồng sau khi trồng 5-7 năm cây mới cho trái bói, và 10 năm sau khi trồng, hồng cho trái rộ. Cây hồng nếu chăm sóc tốt sẽ cho sản lượng rất cao.

Hàng năm, vào thời kỳ trước khi cây ra hoa và sau thu hoạch trái, cần đào rãnh sâu 50-60cm, lấy phân chuồng trộn với NPK vào bùn ao, cho xuống rãnh và lấp đất lại.

Vào mùa khô, lấy vôi hoà với nước quét lên gốc hồng để phòng trừ sâu bệnh xâm nhập gây hại. Khi trái hồng to, cành ra nhiều trái, cần lấy cọc chống đỡ cành để không bị gãy.

III. THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN

1. Thu hoạch, bảo quản

Khi thấy trái hồng đã chuyển sang màu vàng, các tai trái cong lên thì có thể tiến hành thu hoạch.

Thu hoạch cần phải chọn ngày tạnh ráo, không mưa, không có sương mù để tránh làm bay lớp phấn xung quanh trái.

Khi thu hái trái, cần nhẹ nhàng, có thể dùng kéo để cắt cuống. Tuyệt đối không để ánh nắng chiếu vào trái sau khi hái.

Đưa hồng về nơi tập kết và lựa chọn trái để bảo quản. Khi xếp trái vào thùng hay hộp, cho cuống trái quay xuống đáy hộp và quay ra xung quanh thành hộp. Các lớp trái ở giữa thì đầu cuống vào với nhau.

Khi vận chuyển cần nhẹ nhàng, tránh để lắc, trái va đập vào nhau có thể bị xây xát, giập nát...

+ Rấm hồng:

Muốn trái hồng mau chín và chín đồng loạt, cần tiến hành rấm. Trước khi rấm, cần lựa trái đẹp, không xây xát để ủ chín. Lau lớp phấn bên ngoài trái để khi hồng chín cho màu sắc trái đẹp.

Dùng đất đèn gói kín trong vải mỏng, rải đều dưới các thùng giấy hoặc chum vại sành, bên trên xếp từng lớp hồng một, lượng đất đèn tùy thuộc vào số lượng trái nhiều hay ít. Tuyệt đối không để đất đèn tiếp xúc trực tiếp với trái hồng. Thùng hay chum vại phải đậy thật kín. Sau 48 tiếng thì cho trái ra ngoài để nơi thoáng mát, chọn trái mềm để riêng, khoảng 2-3 ngày sau hồng chín đỏ mọng là có thể ăn được.

2. Chế biến

Đối với hồng xấu thì ngâm trong nước vôi làm hồng giòn. Cứ 10kg hồng thì dùng 1kg vôi tôi hòa trong chậu nước sạch, ngâm nước ngập trái hồng. Thời gian ngâm tùy thuộc vào từng giống, xê dịch trong khoảng thời gian từ 7-10 ngày.

Đối với những trái to, xấu, có thể chế biến khô, bảo quản được lâu hơn.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1 Nhãn	3
2 Vải	18
3 Mít	30
4 Mận	35
5 Mơ	43
6 Cam	52
7 Chuối	67
8 Đu đủ	77
9 Khế	85
10 Táo ta	91
11 Xoài	98
12 Dứa	108
13 Hồng	120

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC
19 Nguyễn Bỉnh Khiêm - Hà Nội - ĐT: 9434239

HƯỚNG DẪN TRỒNG, THU HOẠCH BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN TRÁI CÂY

Chịu trách nhiệm xuất bản

LƯU XUÂN LÝ

Biên tập : NGUYỄN MINH NGHĨA

Bìa : PHAN NGỌC HIỂN

Trình bày : LÊ TUẤN

In 600 cuốn - Khổ 13 x 19 tại nhà máy in SGK Đông Anh - Hà Nội. Giấy phép xuất bản số 77-1106XB/QLXB cấp 26/8/2003. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2004.

hệ thống thu hoạch hảo quân



Giá: 13.000đ